

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**

Trụ sở chính: 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: 02543.838423 - 02543.838426

Fax: 02543.838422

Email: idicoconac@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông VŨ ANH TUẤN

Số căn cứ: 026073001551, ngày cấp 29/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: 40/6/7 Lê Hồng Phong, F4, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: Di động: 0913755579; Cơ quan: 02543.838423

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

(Đính kèm: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 4 năm 2022

Người thực hiện công bố thông tin

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- HĐQT, BKS Cty;  
- Giám đốc Cty;  
- Lưu VPTH, TCKT.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Vũ Anh Tuấn

Số: 09 /NQ-CT

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006 được sửa đổi, bổ sung ngày 20/10/2021;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 29/4/2022,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các nội dung:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022, định hướng 5 năm tiếp theo (từ năm 2023 - 2027) của Công ty.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2021.

4. Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã được kiểm toán với những chỉ tiêu chính như sau:

|                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| - Tài sản ngắn hạn     | 738.584.303.304 đồng   |
| - Tài sản dài hạn      | 563.334.397.433 đồng   |
| - Tổng cộng tài sản    | 1.301.918.700.737 đồng |
| - Nợ phải trả          | 1.173.854.253.873 đồng |
| - Vốn chủ sở hữu       | 128.064.446.864 đồng   |
| - Tổng cộng nguồn vốn  | 1.301.918.700.737 đồng |
| - Tổng doanh thu       | 184.046.235.302 đồng   |
| - Lợi nhuận trước thuế | 49.066.022.476 đồng    |
| - Lợi nhuận sau thuế   | 42.376.545.844 đồng    |

5. Phân chia lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021:

5,1- Phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2021:

|  |                     |
|--|---------------------|
| a- Lợi nhuận được phân phối:   | 48.064.550.864 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kì trước:                                  | 5.688.005.020 đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021:                                  | 42.376.545.844 đồng |
| b- Trích lập các quỹ:  | 1.617.654.584 đồng  |
| - Trích quỹ thưởng Ban điều hành:  | 1.617.654.584 đồng  |
| Trong đó: + Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận:                                     | 300.000.000 đồng    |
| + Vượt mức kế hoạch lợi nhuận: 10% chênh lệch lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch | 1.317.654.584 đồng  |
| c- Chia cổ tức: 45% vốn điều lệ  | 44.999.950.000 đồng |
| Trong đó: - Bằng tiền: 25% (đã tạm ứng 20%)                                    | 24.999.970.000 đồng |
| - Bằng cổ phiếu: 20%   | 19.999.980.000 đồng |
| d- Lợi nhuận còn lại:  | 1.446.946.280 đồng  |

e- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý 2 - Quý 3 năm 2022, thời gian cụ thể do hội đồng quản trị Công ty quyết định.

5.2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2021 là 3.270.356.544 đồng

**Điều 2. Thông qua phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 với những nội dung chính sau:**

**1. Một số chỉ tiêu SXKD chính năm 2022:**

|                             |   |                 |
|-----------------------------|---|-----------------|
| - Giá trị tổng sản lượng    | : | 361,815 tỷ đồng |
| - Tổng doanh thu            | : | 340 tỷ đồng     |
| - Lợi nhuận trước thuế      | : | 70,2 tỷ đồng    |
| - Lợi nhuận sau thuế        | : | 56,16 tỷ đồng   |
| - Nộp ngân sách nhà nước    | : | 40 tỷ đồng      |
| - Giá trị đầu tư phát triển | : | 211,379 tỷ đồng |

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:**

- Trích quỹ thưởng Ban điều hành: Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra, Đại hội chấp thuận trích quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

+ Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 300.000.000 đồng.

+ Hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận: Trích thêm tối đa 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2022: 45%

### **3. Kế hoạch thù lao, tiền lương, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2021:**

- *Chế độ thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (kiêm nhiệm):*

|                         |   |                             |
|-------------------------|---|-----------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT         | : | 6.000.000 đồng/tháng        |
| + Ủy viên HĐQT          | : | 4.000.000 đồng /người/tháng |
| + Trưởng Ban kiểm soát  | : | 4.000.000 đồng/tháng        |
| + Ủy viên Ban kiểm soát | : | 3.000.000 đồng/người/tháng  |
| + Thư ký Công ty        | : | 2.000.000 đồng/người/tháng  |

- *Chế độ tiền lương, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:*

+ Tiền lương: Thực hiện theo Quy định về Nguyên tắc xác định Quỹ tiền lương, thù lao và đơn giá tiền lương của Công ty.

+ Đối với tiền thưởng và các khoản lợi ích khác: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tới.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

**4. Chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM** - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty

**5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi Điều lệ Công ty với những nội dung chính sau:**

#### **5.1. Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- Mã chứng khoán: ICN
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9.999.992 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 9.999.992 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.999.998 cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 19.999.980.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,20, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới phát hành.
- Số tiền dự kiến thu được: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
- Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO, cụ thể:

| Stt | Tên khoản mục   | Giá trị (đồng)   |
|-----|---|--|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 2021<br><i>Trong đó: - Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến kì trước<br/>- Lợi nhuận sau thuế năm 2021</i> | 48.064.550.864<br>5.688.005.020<br>42.376.545.844                          |
| 2   | Trích lập các quỹ theo tờ trình phân phối lợi nhuận   | Quỹ thưởng ban điều hành<br>1.617.654.584                                  |
| 3   | Chia cổ tức theo tờ trình phân phối lợi nhuận   | 3.1. Bằng tiền (25%)<br>24.999.970.000                                     |
|     |   | - Trong đó, đã chi tạm ứng 20%<br>19.999.974.000                           |
|     |   | 3.2. Bằng cổ phiếu (20%), tương đương 1.999.998 cổ phiếu<br>19.999.980.000 |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 chuyển sang kỳ sau (4 = 1 - 2 - 3)   | 1.446.946.280  |

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021*

**Ghi chú:**

Theo báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021 của ICN, số dư tài khoản Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 trên bảng cân đối kế toán là 22.376.571.844 đồng, bằng giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2021 (42.376.545.844 đồng) trừ đi phần giá trị của 20% cổ tức bằng tiền đã tạm ứng trong năm 2021 (19.999.974.000 đồng).

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có trong danh sách cổ đông của IDICO-CONAC tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Mục đích phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức nhằm mục tiêu gia tăng năng lực cạnh tranh bằng chính nội lực sẵn có phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty; nâng cao vị thế thương hiệu; vì lợi ích các cổ đông và tránh lãng phí nguồn lực tài chính hiện có của Công ty.

- Phương thức phân phối: Phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 1:0,20 (Ví dụ: cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới phát hành).

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. (Ví dụ: cổ đông A đang sở hữu 152 cổ phiếu, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là  $152 * 0,20 = 30,4$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 30 cổ phiếu. Phần lẻ thập phân 0,4 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ).

- Thời gian phân phối cổ phiếu: Dự kiến quý III/2022. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Đơn vị tư vấn phát hành: Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt

## **5.2. Đăng ký lại Giấy chứng nhận ĐKKD và sửa đổi Điều lệ:**

Sau khi phát hành, Công ty tiến hành đăng ký kinh doanh lại với vốn điều lệ tăng lên; đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và xử lý các vấn đề có liên quan nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

## **5.3. Đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:**

Sau khi hoàn tất việc phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (sàn giao dịch Upcom) theo quy định về chứng khoán.

## **5.4. Triển khai thực hiện:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai phương án cụ thể theo đúng Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã trình đại hội cổ đông, sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và các vấn đề liên quan theo đúng quy định của Điều lệ công ty.

## **Điều 3: Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022-2027):**

**3.1.** Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO nhiệm kỳ (2022-2027) gồm 05 thành viên:

- Ông Đặng Chính Trung
- Ông Lê Thanh Tùng
- Ông Phạm Ngọc Dũng
- Ông Đoàn Đắc Hiếu
- Ông Võ Tấn Dũng

**3.2.** Nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO nhiệm kỳ (2022-2027) gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Đức Tiến
- Ông Trần Quang Duy
- Ông Mai Quốc Chinh

**3.3.** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2022-2027) họp bầu Ông Đặng Chính Trung làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**3.4.** Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022-2027) họp bầu Ông Nguyễn Đức Tiến làm Trưởng Ban kiểm soát.

**3.5.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017 - 2022) kết thúc nhiệm kỳ ngay sau khi kết quả bầu cử được công bố.

**3.6.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 - 2027) bắt đầu nhiệm kỳ ngay sau khi kết quả bầu cử được công bố.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày 29/4/2022.

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, biện pháp, chương trình hành động cụ thể và chỉ đạo, điều hành, tổ chức thi hành Nghị quyết này.

*Nơi nhận:*

- Các Quý cổ đông (Website Cty);
- Tổng công ty IDICO;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc;
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Lưu ký CK Việt Nam;
- Lưu VP, HĐQT.



**Đặng Chính Trung**



Vũng Tàu, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**

**I. Đại hội khai mạc lúc:** 08 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2022

**II. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO, số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**III. Thành phần tham dự:**

1. Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 133 cổ đông, nắm giữ 9.999.992 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.

Số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự: 32 người, đại diện 7.923.500 cổ phần, đạt 79,24% vốn điều lệ Công ty.

2. Khách mời:

- Đại diện lãnh đạo Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
- Đại diện lãnh đạo Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt

**IV. Diễn biến Đại hội:**

1. **Đại diện Tổ kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội.**

2. **Đại hội thông qua:** Nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

**Đoàn chủ tịch:**

- |                         |                                  |
|-------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Đặng Chính Trung | - Chủ tịch HĐQT                  |
| - Ông: Lê Thanh Tùng    | - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty |

**Ban thư ký:**

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| - Ông: Lê Anh Tuấn     | - Trưởng ban |
| - Bà: Đỗ Thị Quỳnh Nga | - Thành viên |

**Ban kiểm phiếu:**

- |                             |              |
|-----------------------------|--------------|
| - Ông: Đào Quang Cải        | - Trưởng ban |
| - Bà: Hoàng Lệ Thu          | - Thành viên |
| - Ông Trần Thanh Lâm        | - Thành viên |
| - Bà: Chu Nguyễn Phương Mai | - Thành viên |
| - Bà: Nguyễn Thị Lựu        | - Thành viên |

3. **Đại hội thông qua:** Chương trình, Quy chế đại hội.

4. **Đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty báo cáo trước Đại hội các nội dung sau:**



- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022, định hướng 5 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2027) của Công ty.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.

- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021:

- Các tờ trình: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022.

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Tờ trình Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty

- Tờ trình Thông qua Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### **5. Đại hội biểu quyết thông qua:**

a. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022, định hướng 5 năm (từ năm 2023 đến năm 2027) của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

d. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

e. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

f. Thực hiện chế độ thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chế độ thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

g. Chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;



**h. Chấp thuận** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi Điều lệ Công ty với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

**i. Không thông qua** Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty: 1.509.399 phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ 19,05%; 5.105.500 phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ 64,43%; 1.308.601 phiếu biểu quyết không có ý kiến, tỷ lệ 16,52%.

**k. Không thông qua** Tờ trình Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: : 2.818.000 phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ 35,57%; 5.105.500 phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ 64,43%.

#### **6. Đại hội:**

##### **a. Biểu quyết thông qua:**

+ Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2022-2027) với 7.932.500 phiếu biểu quyết tán thành; đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

+ Tờ trình về việc Nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2022-2027), trong đó bao gồm cả nội dung Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022) kết thúc nhiệm kỳ ngay sau khi công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022-2027) với 7.923.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

**b.** Đại hội tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ (2022-2027).

#### **7. Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty:**

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO nhiệm kỳ (2022-2027) gồm 05 thành viên:

+ Ông Đặng Chính Trung

+ Ông Lê Thanh Tùng

+ Ông Phạm Ngọc Dũng

+ Ông Đoàn Đắc Hiếu

+ Ông Võ Tấn Dũng

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO nhiệm kỳ (2022-2027) gồm 03 thành viên:

+ Ông Nguyễn Đức Tiến

+ Ông Trần Quang Duy

+ Ông Mai Quốc Chinh

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2022-2027) họp bầu Ông Đặng Chính Trung làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022-2027) họp bầu Ông Nguyễn Đức Tiến làm Trưởng Ban kiểm soát.

1298  
TY  
IÀN  
Y DƯ  
KHÍ  
ICO  
T.BA RV

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bắt đầu nhiệm kỳ (2022-2027) ngay sau khi kết quả bầu cử được công bố.


### 8. Đại hội biểu quyết:

- Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với 7.932.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội.

- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với 7.932.500 phiếu biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 12h00 phút cùng ngày.

T/M ĐOÀN THƯ KÝ *luu*



Lê Anh Tuấn



T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Đặng Chính Trung



## BÁO CÁO

### Kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022 Định hướng 05 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2027)

Kính gửi:

**Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

#### Phần I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD:

(Triệu đồng)

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                  | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ %             |
|----|---------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------|
|    |                                       |                   |                    | TH năm /KH năm 2021 |
| A  | B                                     | 1                 | 2                  | 3=2/1               |
| 1  | Tổng giá trị SXKD                     | 218.600           | 196.244            | 90%                 |
|    | Giá trị xây lắp                       | 125.600           | 89.844             | 72%                 |
|    | Giá trị KDVLXD                        | 5.000             | 4.200              | 84%                 |
|    | Giá trị SXKD nhà và hạ tầng           | 48.000            | 56.700             | 118%                |
|    | Giá trị kinh doanh tài chính, du lịch | 40.000            | 45.500             | 114%                |
| 2  | Doanh thu                             | 205.000           | 184.406            | 90%                 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                  | 36.500            | 49.066             | 134%                |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế còn lại            | 29.200            | 42.377             | 145%                |
| 5  | Nộp ngân sách NN                      | 24.600            | 23.985             | 98%                 |
| 6  | Giá trị đầu tư phát triển             | 123.765           | 114.106            | 92%                 |
| 7  | Cổ tức                                | 30%               | 45%                | 150%                |

#### ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 trong bối cảnh nền kinh tế chung ảnh hưởng nặng nề vì dịch bệnh Covid-19; chính quyền địa phương nơi đơn vị thực

hiện các dự án siết chặt thủ tục pháp lý, chậm phê duyệt quy hoạch và bị phong tỏa kéo dài vì Covid-19. Một số chủ trương điều hành lãnh đạo trong quá trình thực hiện chưa được sự thống nhất cao do đó chỉ thực hiện được một phần hoặc chưa thực hiện được...

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã kịp thời đổi mới công tác lãnh đạo điều hành trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, vì vậy về tổng quan, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 với Doanh thu đạt 90% kế hoạch năm; Lợi nhuận đạt 134% kế hoạch năm; Cổ tức đạt 150% kế hoạch năm và thu nhập bình quân của người lao động đạt 116%;

Cùng với hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, trong năm 2021 Công ty cũng đạt nhiều kết quả đáng khích lệ trong việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như:

- Về công tác pháp chế: Sau nhiều năm vướng mắc, vụ kiện Công ty Thiên Kim đã được thông qua phiên toà phúc thẩm ngày 06/12/2021, bản án có hiệu lực từ ngày 10/12/2021, qua đó Công ty đã thu hồi được 8,5ha đất và đã thực hiện cho thuê được 6,5ha với giá trị hợp đồng 5.488.000 USD, đồng thời nhận bàn giao toàn bộ 16,64ha đất từ Chi cục Thi hành án Phú Mỹ. Đây là thành công rất lớn Công ty đã đạt được trong năm qua;

- Về xây lắp: Với kết quả trúng thầu trên 125 tỷ đồng xây lắp (02 gói thầu công trình “Kè công hợp khu nhà vườn trung tâm”, công trình “Cầu vượt số 3 và cầu thủ thừa”, tỉnh Long An), hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, đã góp phần quan trọng không chỉ tạo việc làm gói đầu cho năm 2022 mà còn khẳng định, nâng cao uy tín, thương hiệu Công ty;

- Dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: Thống nhất phương án điều chỉnh quy hoạch tổng thể với các Sở, Ban ngành, UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng xin ý kiến điều chỉnh quy hoạch tổng thể và được Bộ Xây dựng đồng thuận; Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho 04 Nhà Đầu tư với thời hạn thuê đất đến năm 2062 của phần diện tích 8,5ha thu hồi từ Công ty Thiên Kim để bàn giao cho các Nhà đầu tư;

- Dự án KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng: Hoàn thành hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư nộp Bộ Kế hoạch Đầu tư và hoàn thành việc lấy ý kiến thẩm định 08 Bộ liên quan; UBND tỉnh BRVT đã có 02 văn bản thẩm định và thẩm định bổ sung hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của Dự án;

- Dự án Khu nhà ở cho CBCNV - Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: Làm rõ những vướng mắc trong thực hiện dự án làm cơ sở để định hướng thực hiện các bước tiếp theo với Sở Xây dựng; cơ bản hoàn thành công tác thoả thuận nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của các hộ dân trong phạm vi dự án;

- Dự án Conac Plaza: Nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 và đã được UBND Tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư sau khi quy hoạch 1/2000 Nam Vũng Tàu được phê duyệt; Ngày 12/10/2021, Sở Tài nguyên môi trường cũng đã có văn bản xác nhận và báo cáo UBND Tỉnh Dự án không thuộc đối tượng chậm tiến độ;

- Dự án Bắc Châu Giang: Đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt phương án tính tiền sử dụng đất và cơ bản đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật dự án;

- Giải quyết vướng mắc trong công tác thanh tra, kiểm toán: Đã giải quyết dứt điểm khoản miễn tiền thuê đất 4,8 tỷ đồng của khách sạn Thùy Dương và 13 tỷ đồng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC. Đồng thời hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng;

- Ngoài ra, Công ty phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành thực hiện công tác thanh tra kiểm tra giải quyết cơ chế chính sách thuế, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trật tự đô thị... tại các dự án của Công ty.

## **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRÊN TỪNG LĨNH VỰC**

### **I. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:**

#### **1. Lĩnh vực xây lắp:**

##### **- Về thi công xây lắp:**

Do dịch Covid-19 đợt 4 xảy ra đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động xây dựng nói riêng chủ yếu ở các tỉnh Phía Nam. Các địa phương nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện giãn cách xã hội, các công trình xây dựng giãn tiến độ thi công, công tác đấu thầu các công trình Công ty đang theo đuổi thực hiện giãn tiến độ đầu tư... Vì nguyên nhân đó nên ước thực hiện năm 2021 Công ty chưa đạt kế hoạch về sản lượng xây lắp: cả năm 2021 đạt 89,8 tỷ đồng (đạt 72%).

##### **- Về đấu thầu tìm kiếm việc làm:**

Trong năm 2021 Công ty tiếp tục liên danh, liên kết tiếp cận nhiều Chủ đầu tư trong đó tập trung vào lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật, lựa chọn các công trình có nguồn vốn rõ ràng để đấu thầu tìm kiếm việc làm, Công ty đã trúng thầu gói thầu cầu vượt số 3 qua đường cao tốc TP.HCM - Trung Lương, đoạn qua khu dân cư MT-Land và cầu Thủ Thừa huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An với giá trị 161.969.068.000 đồng, trong đó phần việc của IDICO-CONAC ký kết thực hiện là 91.271.243.000 đồng, chiếm 56,35% tổng giá trị gói thầu;

Ký kết Hợp đồng với Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC về việc thi công gói thầu Kè bảo vệ - Công hợp và Đường giao thông ven kênh công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án Khu nhà vườn trung tâm, Thủ Thừa, Long An với giá trị 34.203.834.764 đồng.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN:**

- Xúc tiến đầu tư: Năm 2021 không thu hút dự án mới do không có sẵn đất sạch; thực hiện việc cung cấp thông tin cho khách hàng đối với diện tích đất dự kiến thu hồi từ Công ty Thiên Kim (khoảng 10 ha) và phần diện tích đất công nghiệp dự kiến tăng thêm do điều chỉnh quy hoạch (khoảng 03ha);

- Công tác chuyển nhượng 6ha đất từ Công ty Vina Halla: Công ty đã làm việc trực tiếp với Công ty Vina Halla về việc nhận lại 06 ha đất trong KCN Mỹ Xuân B1-CONAC; Tuy nhiên, trong tháng 11, Công ty Vina Halla đã trả lời sẽ tăng vốn đầu tư và tiếp tục ổn định sản xuất, chưa chuyển nhượng lại khu đất;

- Công tác cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho 04 nhà đầu tư đã

thuê 6,5ha đất thu hồi từ Công ty Thiên Kim: Hoàn thành việc cấp mới GCNQSDĐ cho Công ty Novas, Công ty Deayoung và hoàn thành chỉnh lý thời hạn thuê đất từ năm 2048 đến năm 2062 trên GCNQSDĐ cho Công ty Sangshin và Công ty Moorim để thu hồi vốn từ tiền thuê đất của các Nhà đầu tư theo tiến độ hợp đồng đã ký.

- Hỗ trợ Nhà đầu tư trong công tác phòng chống dịch; công tác VSMT, an ninh trật tự và chỉnh trang KCN vẫn đang được duy trì tốt trong KCN.

### **3. Lĩnh vực kinh doanh du lịch:**

Do tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh BRVT diễn biến phức tạp nên từ quý 2/2021 các hoạt động du lịch của Công ty tạm dừng SXKD. Bên cạnh đó, bắt đầu từ năm 2021 tiền thuê đất khách sạn Thùy Dương tăng lên gần 3 tỷ đồng (chu kỳ 5 năm từ 2021-2025) nên hoạt động kinh doanh càng gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm 2021, Công ty được miễn giảm 30% tiền thuê đất Khách sạn Thùy Dương theo Quyết định 27/2021/QĐ-Ttg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền là 888 triệu đồng

## **II. Thực hiện các dự án đầu tư:**

### **1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- CONAC:**

- *Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2021:*

+ Hoàn thành thi công lắp đặt gói thầu “Cung cấp lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc tự động Trạm XLNT”; đồng thời hoàn thành kết nối, truyền dẫn dữ liệu về Trung tâm quan trắc thuộc Sở TNMT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư 24/2017/TT-BTNMT của Bộ TNMT;

+ Hoàn thành thi công các hạng mục cải tạo sửa chữa văn phòng BQLDA; Nhà bảo vệ công KCN; Cải tạo sửa chữa nhà điều hành, nhà chứa thiết bị, cụm bể trạm XLNT (Gđ1);

+ Lát gạch vỉa hè đường số 2,4,6,7,8 (phần còn lại);

+ Nạo vét mương thoát nước nhánh 1 & 2 và trồng cây xanh bổ sung.

- *Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:*

+ Hoàn thành xác nhận kinh phí bồi thường với Sở Tài chính tỉnh BRVT xác nhận kinh phí, đã khấu trừ kinh phí đền bù vào tiền thuê đất;

Đến thời điểm hiện tại vẫn còn một số hộ dân có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến chính sách bồi thường GPMB do Nhà nước ban hành. Công ty tiếp tục theo dõi, bám sát, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu nại của hộ dân;

+ Đối với phần diện tích thu hồi đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao, thu hồi đất thi công đường điện Nhà máy thép Đồng Tiến: Công ty tiếp tục phối hợp với cơ quan chức năng để hoàn thành việc xác định kinh phí bồi thường GPMB cho IDICO-CONAC.

### **2. Dự án KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng:**

- Hoàn thành và nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương dự án Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Hoàn thành việc đôn đốc 8 Bộ bao gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ

Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ TNMT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Vụ Giám sát & Thẩm định đầu tư thuộc Bộ KHĐT có ý kiến thẩm định về Dự án gửi Bộ KHĐT;

- Ủy Ban nhân dân tỉnh BRVT có văn bản gửi Bộ KHĐT về thẩm định và thẩm định bổ sung hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án;

- Hoàn thành giải trình và lập lại hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định mới và nộp lại Bộ KH&ĐT;

- Hoàn thành làm việc với BQL các KCN BRVT, các Sở và UBND thị xã Phú Mỹ có ý kiến thẩm định bổ sung để BQL các KCN trình UBND ý kiến thẩm định bổ sung gửi Bộ KHĐT;

- Làm việc với Bộ KHĐT thống nhất phương án dự án KCN độc lập với thời hạn 50 năm để thẩm định.

### **3. Dự án Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp (GD2):**

Trong năm 2021 đã hoàn thành thủ tục trình phê duyệt dự án. Tuy nhiên sau khi đề xuất và được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận cho phép tạm dừng việc thực hiện thủ tục đầu tư đến thời điểm thích hợp

### **4. Dự án Khu nhà ở cho CBCNV-Chuyên gia khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC:**

*\* Đối với công tác đền bù và thủ tục chuyển nhượng QSD đất từ các hộ dân sang tên Công ty*

Đến thời điểm hiện tại công tác thỏa thuận đền bù GPMB của dự án đã cơ bản hoàn thành chỉ còn lại khoảng 850m<sup>2</sup> đất công thổ do UBND P. Mỹ Xuân quản lý. Trong năm 2021, Công ty đã thỏa thuận đền bù GPMB cho các hộ: Lê Thị Kim Ánh; Phạm Thị Hà

Trong năm 2022 sẽ hoàn thành thủ tục sang tên Công ty với các hộ: Phạm Thị Bích Thủy; Hồ Văn Tín; Đào Thị Thừa và Huỳnh Thị Hương

*\* Đối với điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng và phương án thiết kế*

Phối hợp với đơn vị tư vấn Nhà Việt xin ý kiến các cơ quan chức năng về việc phân khu dự án theo chủ trương của HĐQT (1,3 ha nhà ở xã hội và 2.17 ha nhà ở thương mại) đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu và lập các phương án quy hoạch tổng mặt bằng để xem xét, lựa chọn làm cơ sở để làm việc với các cơ quan chức năng.

### **5. Dự án Tổ hợp CONAC PLAZA:**

*- Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:*

+ Hoàn thành và nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án nộp Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ Hoàn thành lấy ý kiến 06 Sở - Ngành liên quan;

+ Hoàn thành làm việc với Sở KHĐT để có văn bản báo cáo UBND Tỉnh BRVT về hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

+ UBND Tỉnh đã có văn bản yêu cầu làm rõ các nội dung về tiến độ dự án, sự phù hợp của dự án với quy hoạch khu Nam Vũng Tàu, sau khi quy hoạch chi



tiết 1/2000 Khu Nam Vũng Tàu được phê duyệt Sở KHĐT sẽ trình UBND Tỉnh theo quỹ định;

+ Hoàn thành làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo UBND Tỉnh xác định Dự án không thuộc diện chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.

+ Cùng với đơn vị tư vấn thiết kế làm việc với Sở Xây dựng về phương án thiết kế sau khi quy hoạch 1/2000 Nam Vũng Tàu được phê duyệt và lập lại hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư nộp Sở KHĐT.

- Các nội dung khác:

+ TKCS và thẩm định TKCS; thiết kế PCCC và trình thẩm duyệt PCCC; lập báo cáo NCKT; khảo sát địa chất, khảo sát địa hình; lập và phê duyệt ĐTM; Lựa chọn đơn vị triển khai thiết kế BVTC: Đang tạm dừng do chờ chấp thuận chủ trương đầu tư của Tỉnh;

+ Triển khai lựa chọn tư vấn lập ĐTM, trong đó bước 1 sẽ lập đánh giá môi trường sơ bộ phục vụ bước chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Theo dõi Quy hoạch Nam thành phố Vũng Tàu để cập nhật dự án: Công ty đã làm việc với Tp. Vũng Tàu và Sở Xây dựng điều chỉnh Quy hoạch Nam Tp. Vũng Tàu; theo dõi UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

#### **6. Dự án Đầu tư xây dựng Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phú Lý, Hà Nam:**

Đến nay đã hoàn thành toàn bộ pháp lý với các cơ quan chức năng để tổ chức triển khai đầu tư xây dựng cơ bản. Các nhiệm vụ tiếp tục triển khai như sau:

- Về công tác BTGPMB: Hoàn thành công tác di dời hoàn trả kênh mương;

- Về công tác tính tiền sử dụng đất: Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của Dự án, xác định số tiền sử dụng đất phải nộp làm căn cứ cho Chủ đầu tư nộp tiền sử dụng đất của Dự án.

- Về công tác thi công xây dựng:

+ Hoàn thành cơ bản thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản với cơ quan chức năng, đủ điều kiện triển khai thực hiện;

+ Công tác thi công hiện trường đi vào nề nếp đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; Đến nay cơ bản hoàn thành công tác san lấp toàn dự án, đang tiếp tục triển khai thi công hệ thống thoát nước và nền cấp phối đá dăm.

- Về công tác điều chỉnh lại dự án đầu tư:

Đã cơ bản hoàn thành dự thảo Điều chỉnh dự án đầu tư sau khi cập nhật tổng dự toán, chi phí GPMB và tiền sử dụng đất làm cơ sở làm việc với ngân hàng để nâng hạn mức vay của dự án và lên kế hoạch bán hàng cho dự án.

- Về kế hoạch bán hàng:

Sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý như đầu tư xây dựng hạ tầng, phê duyệt phương án điều chỉnh cục bộ... sẽ lập kế hoạch bán hàng theo sản phẩm được phân chia trong thỏa thuận liên danh.

### **III. Thực hiện các công việc khác:**

#### **1. Công tác tài chính:**

##### *a. Về quản lý nợ:*

- Về quản lý nợ phải thu: Công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán của các bên, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán để có giải pháp khắc phục kịp thời;

- Về quản lý nợ phải trả: Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ theo đúng tiến độ và không để phát sinh công nợ quá hạn thanh toán;

- Đối với khoản nợ vay: Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Cùng với việc sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích, công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt nên phát sinh rất ít các khoản vay;

##### *b. Về quản lý chi phí:*

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt chi phí quản lý năm 2021, phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2021. Trong quá trình thực hiện công ty đã có những biện pháp cụ thể trong điều hành SXKD cũng như trong quản lý để tiết giảm chi phí, hạ giá thành. Năm 2021 tiết kiệm được 6% dự toán chi phí quản lý phê duyệt..

##### *c. Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách:*

- Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong năm 2021, Công ty đã nộp thuế với số tiền 20 tỷ đồng. Đối với tiền thuê đất khách sạn Thùy Dương Công ty được miễn giảm 30% theo Quyết định 27/2021/QĐ-Ttg với số tiền là 888 triệu đồng, đối với tiền thuế TNDN Công ty được miễn giảm 30% theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP với số tiền 2,866 tỷ đồng.

##### *d. Công tác khác:*

- Hoàn thành việc sửa đổi điều lệ và thay đổi giấy đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ tăng lên là 99.999.992.000 đồng.

#### **2. Công tác pháp chế liên quan đến kinh doanh hạ tầng:**

- Vụ kiện dân sự với Công ty Thiên Kim:

+ Hoàn thành giai đoạn xét xử sơ thẩm trong tháng 01/2021;

+ Thực hiện kháng cáo lên cấp phúc thẩm và có ý kiến bằng văn bản về các nội dung kháng cáo của Agribank Nam Hoa để đảm bảo tối đa quyền lợi của Công ty;

+ Hoàn thành tham dự 2 phiên tòa Phúc thẩm (lần 1 ngày 19/11/2021 và lần 2 vào ngày 06 và ngày 10 tháng 12/2021;

+ Triển khai thi hành án ngay sau án có hiệu lực;

- Thi hành án vụ kiện Công ty Quatron: Ngày 22/9/2021, Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Thông báo về việc thi hành án trong đó số tiền Công ty được nhận là: 653.764.661 đồng;

- Hỗ trợ, phối hợp với các Phòng Ban theo dõi các khiếu nại, khiếu kiện về thu hồi đất trên Khu công nghiệp;

### **3. Công tác môi trường: thực hiện nhiệm vụ năm 2021**

- Theo dõi, lập đầy đủ báo cáo về công tác môi trường các Dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

- Thực hiện kê khai đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trong năm 2021;

- Hoàn thành báo cáo quan trắc môi trường đợt dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và Khách sạn Thùy Dương;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư công tác môi trường liên quan đến KCN.

### **4. Công tác tổ chức:**

#### **Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện:**

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự theo hướng gọn nhẹ, phù hợp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD, trong đó: Bố trí 01 Phó giám đốc kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vừa chấm dứt HĐLĐ, 01 Phó giám đốc kiêm phụ trách Văn phòng tổng hợp thay Chánh VP (đã mất), 01 Phó phòng KHKT đến công tác tại Phòng TCKT.

- Thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Hà Nội;

- Kiện toàn tổ chức, nhân sự tại các Ban quản lý dự án Conac Plaza, Đầu tư xây dựng công trình, Bắc Châu Giang...

- Hoàn thành tổng kết SXKD kết hợp Hội nghị người lao động năm 2021;

- Hoàn thành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;

- Đời sống vật chất, tinh thần và chế độ chính sách đối với người lao động luôn được quan tâm đúng mức, tạo sự an tâm, gắn bó người lao động với doanh nghiệp; CBCNV đã có kỳ nghỉ Tết 2021, nghỉ Lễ 30/4 - 1/5 vui, đầm ấm, an toàn; đồng thời Công ty luôn kiểm soát, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, nhất là chi phí tiếp khách, đối ngoại...; công tác Đảng, đoàn thể, thi đua khen thưởng... cũng được quan tâm thực hiện, góp phần động viên CBCNV và phát triển toàn diện doanh nghiệp;

- Công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc phòng chống dịch bệnh Covid-19, giữ ổn định sản xuất kinh doanh; CBCNV Công ty cũng đã chấp hành nghiêm và tự giác cao về phòng chống dịch bệnh theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, quy định của cơ quan thẩm quyền và Chỉ thị của Công ty nhằm bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng;

- Tổng số CBCNV trong danh sách thường xuyên của Công ty tính đến 31/12/2021: 104 người, Nữ: 42 người;

+ HĐLĐ không XD thời hạn : 95 người

+ HĐLĐ thời hạn từ 1 - 3 năm : 9 người

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học, trên đại học : 56 người

+ Cao đẳng, trung cấp : 13 người

+ CN kỹ thuật, sơ cấp : 21 người

+ Lao động phổ thông : 14 người

- Tiền lương:

- + Quỹ tiền lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương năm 2021: 19,708 tỷ đồng;
- + Quỹ tiền lương được chi theo đơn giá tiền lương năm 2021: 25,970 tỷ đồng;
- + Tiền lương chi trong năm 2021 (gồm thưởng Tết AL 2021): 20,190 tỷ đồng;
- + Lương bình quân: 13,5 triệu đồng/người/tháng;

- BHXH và giải quyết chế độ:

- + Đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 98 CBCNV, số tiền 2,106 tỷ đồng;
- + Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH nhưng chưa trích nộp: 0 người;
- + Số tiền còn nợ BHXH: 0 đồng;
- + Giải quyết chế độ ốm đau, thai sản 13 trường hợp, số tiền 43,185 triệu đồng;
- + Giải quyết trợ cấp thôi việc 04 trường hợp, số tiền 76,358 triệu đồng;
- + Giải quyết hưu trí 01 trường hợp.

**Phần II**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:**

*Đvt: triệu đồng*

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                         | TH năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ %                  |
|----|--|-------------|-------------------|--------------------------|
|    |  |             |                   | KH năm 2022 /TH năm 2021 |
| A  | B  | 1           | 2                 | 3=2/1                    |
| 1  | Tổng giá trị SXKD                            | 196.244     | 361.815           | 184%                     |
|    | <i>Giá trị xây lắp</i>                       | 89.844      | 131.815           | 147%                     |
|    | <i>Giá trị KDVLXD</i>                        | 4.200       |                   |                          |
|    | <i>Giá trị SXKD nhà và hạ tầng</i>           | 56.700      | 184.000           | 325%                     |
|    | <i>Giá trị kinh doanh tài chính, du lịch</i> | 45.500      | 46.000            | 101%                     |
| 2  | Doanh thu                                    | 184.406     | 340.000           | 184%                     |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                         | 49.066      | 70.200            | 143%                     |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế còn lại                   | 42.377      | 56.160            | 133%                     |
| 5  | Nộp ngân sách NN                             | 23.985      | 40.000            | 167%                     |
| 6  | Giá trị đầu tư phát triển                    | 114.106     | 211.379           | 185%                     |
| 7  | Cổ tức                                       | 45%         | 45%               | 100%                     |

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022:**

**I. Lĩnh vực SXKD chính:**

**1. Kinh doanh hạ tầng trong KCN:**

+ Xúc tiến đầu tư, cho thuê diện tích đất và 05 nhà xưởng dự kiến thu hồi từ Công ty Thiên Kim (10 ha) và phân diện tích công nghiệp tăng thêm do điều chỉnh quy hoạch (03 ha);

+ Đôn đốc các nhà đầu tư thanh toán tiền thuê theo tiến độ đã cam kết;

+ Chăm sóc khách hàng là Nhà đầu tư trong KCN từ đó có thêm nhiều kênh thu hút đầu tư cho dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng.

**2. Công tác xây lắp:**

- Tiếp tục tăng cường liên danh liên kết đấu thầu tìm kiếm việc làm lựa chọn công trình có tính khả thi cao, chủ đầu tư sắp xếp vốn đầy đủ để đấu thầu và trúng thầu khoảng 50 tỷ đồng;

- Đồng thời tổ chức tốt công tác thi công, nghiệm thu thanh quyết toán nhằm hoàn thành kế hoạch xây lắp, qua đó góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3. Kinh doanh bất động sản:** Chuyển nhượng 40% giá trị diện tích đất thương phẩm và căn hộ nhà phố thương mại (shophouse) của Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**4. Kinh doanh du lịch:** Nghiên cứu dự án Condotel Thùy Dương; Đẩy mạnh công tác marketing nhằm giới thiệu và thu hút khách hàng đặt chỗ các sản phẩm trong dự án Condotel Thùy Dương

## **II. Thực hiện giải quyết vướng mắc tồn tại về thủ tục đầu tư, tiền thuê đất, tính tiền sử dụng đất...**

- Hoàn thành phê duyệt quy hoạch điều chỉnh giảm diện tích (15,22ha) KCN Mỹ Xuân B1-CONAC;

- Hoàn thành xác định diện tích đất hạ tầng dùng chung KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích này;

- Hoàn thành giải trình với UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành về thời điểm bàn giao đất thực tế phần diện tích 1.250.906m<sup>2</sup>;

- Tính tiền thuê đất 1 lần cho phần diện tích tăng thêm sau khi điều chỉnh quy hoạch KCN Mỹ Xuân B1-CONAC được phê duyệt và tiền thuê đất từ 2048-2062 đối với diện tích còn lại trong khu đất thu hồi từ vụ kiện Thiên Kim;

## **III. Thực hiện các dự án đầu tư:**

### **1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- CONAC:**

- *Đầu tư xây dựng cơ bản:* Trong năm 2022 Công ty dự kiến triển khai thi công hạng mục: Hệ thống cấp nước KCN với giá trị khoảng 0,5 tỷ đồng, san nền KCN với giá trị khoảng 1,0 tỷ đồng, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN với giá trị khoảng 3,5 tỷ đồng.

- *Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:*

- Công ty tiếp tục theo dõi, bám sát, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân (Lê Đổ, Nguyễn Thị Vĩnh, Nguyễn Đức An, Lê Thị Mai);

- Đối với phần diện tích thu hồi đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao, thu hồi đất thi công đường điện Đồng Tiến: tiếp tục theo dõi, bám sát cơ quan chức năng giải quyết.

### **2. KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng:**

- Về thủ tục đầu tư: Hoàn thành chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo phương án KCN hoạt động độc lập với thời hạn hoạt động 50 năm; Hoàn thành cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án; Hoàn thành cấp Quyết định thành lập KCN mở rộng của UBND tỉnh;

- Chuẩn bị vốn: 30%/tổng mức đầu tư cho dự án;

- Đền bù, giải phóng mặt bằng: Từ Quý IV/2022 tiến hành kiểm kê, phê duyệt giá đền bù.

### **3. Dự án Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp (GD2):**

Tạm dừng việc triển khai thực hiện đầu tư dự án cho đến thời điểm thích hợp

### **4. Dự án Khu nhà ở cho CBCNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC:**

- Hoàn thành thủ tục pháp lý xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư để triển khai dự án;

- Tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục pháp lý chuyển quyền sử dụng đất các hộ dân còn lại sang tên Công ty (Phạm Thị Bích Thủy, Hồ Văn Tín).

### **5. Dự án Tổ hợp CONAC PLAZA:**

- Hoàn thành thủ tục đầu tư bao gồm: Chấp thuận chủ trương đầu tư; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát địa chất, khảo sát địa hình; thỏa thuận đấu nối cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông; thiết kế và thẩm duyệt PCCC; thiết kế và thẩm định bản vẽ TKCS; Thiết kế và thẩm định bản vẽ kỹ thuật thi công; cấp Giấy phép xây dựng;

- Chuẩn bị nguồn vốn cho dự án (6% tổng mức đầu tư);

### **6. Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phủ Lý, Hà Nam:**

- Hoàn thành làm việc với Ngân hàng BIDV điều chỉnh lại phương án vay vốn sau khi giải ngân khoản vay vốn đợt 1;

- Hoàn thành lập điều chỉnh Dự án đầu tư, hoàn chỉnh hồ sơ để trình phê duyệt lại theo nhu cầu và tình hình thực tế triển khai dự án;

- Triển khai công tác bán hàng sau khi Dự án đủ điều kiện bán hàng; Dự kiến chuyển nhượng 40% giá trị diện tích đất thương phẩm và căn hộ nhà phố thương mại (shophouse)

*\* Đối với công tác thi công:*

- Hoàn thành thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án (phần còn lại)

- Hoàn thành công tác thi công hệ thống thoát nước thải D300; hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống cấp nước và cây xanh cảnh quan của dự án; hoàn thành thi công phần thô khối nhà phố thương mại (shophouse)

## **IV. Thực hiện các công tác khác:**

### **1. Công tác tài chính:**

- Tập trung công tác thanh, quyết toán, thu hồi vốn công trình xây lắp và tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp MXB1;

- Tiếp tục làm việc với cơ quan ban ngành tỉnh về tiền thuê đất trả tiền một lần theo NĐ 135 tại KCN MXB1-CONAC theo kiến nghị của KTNN tại Văn bản số 184/KTNN-TH ngày 07/8/2020;

- Thoái vốn tại IDI: hiện tại Công ty đang nắm giữ 1.067.600 cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (IDI) với giá trị theo mệnh giá là 10,676 tỷ đồng, tương ứng 4,28% vốn điều lệ IDI. Trong năm 2022, Công ty sẽ tiến hành thoái vốn theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn giao dịch;

- Lập phương án tăng vốn điều lệ Công ty lên 120 tỷ đồng.

### **2. Công tác pháp chế:**

- Hoàn thành thi hành án vụ công ty Thiên Kim và tham gia vụ kiện hợp đồng, tín dụng giữa Agribank Nam Hoa và Công ty Đá tằm Xây dựng cao cấp với vai trò Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;

- Giải quyết các vấn đề tranh chấp, pháp lý khác phát sinh trong hoạt động của công ty.

### **3. Công tác môi trường chung:**

- Theo dõi, lập đầy đủ báo cáo về công tác môi trường các Dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

- Thực hiện kê khai đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

- Hoàn thành báo cáo quan trắc môi trường dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và Khách sạn Thùy Dương;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư công tác môi trường liên quan đến KCN.

### **4. Công tác tổ chức:**

- Tiếp tục thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, nhân sự đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm soát, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp; rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy định;...

- CBCNV tăng cường trau dồi, nâng cao kỹ năng, kiến thức giải quyết công việc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong giai đoạn sắp tới khi các dự án đầu tư của Công ty gia tăng triển khai;

- Hoàn thành phê duyệt chi phí quản lý Công ty năm 2022;

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2021, xác định đơn giá tiền lương năm 2022;

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, chăm lo đời sống CBCNV;

- Hoàn thành công tác chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



**Phần III**  
**ĐỊNH HƯỚNG 05 NĂM TIẾP THEO**  
**(TỪ NĂM 2023 ĐẾN NĂM 2027)**

Giai đoạn 2019-2021, nhất là cuối năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu, nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn... đã ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong đó có Công ty, đặc biệt là về tìm kiếm công ăn việc làm, triển khai các dự án đầu tư và tiếp cận thu xếp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể, phù hợp thực tiễn, đồng thời tận tâm, tận lực, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, từng bước tháo gỡ khó khăn đưa doanh nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững, đáp ứng chiến lược phát triển của đơn vị.

Với lợi thế nằm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm phía Nam; và uy tín của Công ty trong thời gian qua tại địa phương cũng như các tỉnh lân cận, Tp. HCM và miền tây, phía bắc tại Hà Nam...

Với sự quyết tâm của lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, IDICO-CONAC xác định mục tiêu chính giai đoạn 2023-2027 như sau:

1. Phát triển doanh nghiệp trọng tâm về chiều sâu, chất lượng và bền vững; tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng từ 10 đến 20%.
2. Tiếp tục chỉnh trang hoàn thiện hạ tầng, chăm sóc cảnh quan môi trường, tăng cường chất lượng dịch vụ với mục tiêu xây dựng KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng thành KCN chất lượng cao, đem đến các tiện ích và sự hài lòng nhất cho các nhà đầu tư.
3. Phát triển năng lực xây lắp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại để đủ sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.
4. Tiếp tục khai thác quỹ đất mà Công ty đang sở hữu, chuyển nguồn tiềm năng quý giá này thành nguồn lực phát triển bền vững doanh nghiệp; tập trung thực hiện và phát triển các dự án đầu tư; đặc biệt là dự án đô thị và nhà ở chiếm tỷ trọng lớn trong giai đoạn này.
5. Tăng dần vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu SXKD của đơn vị.
6. Đào tạo và xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt chuyên nghiệp, năng động, đạt cả về chất lượng và số lượng để đáp ứng nhu cầu SXKD ngày càng mở rộng của doanh nghiệp.

**A. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD giai đoạn 2023-2027:**

Đvt: Tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu   | Kế hoạch năm  |                 |               |                 |                 | Tổng KH<br>giai đoạn<br>2023-2027 |
|----|--|---------------|-----------------|---------------|-----------------|-----------------|-----------------------------------|
|    |  | 2023          | 2024            | 2025          | 2026            | 2027            |                                   |
| A  | B  | 1             | 2               | 3             | 4               | 5               | 6=1+...+5                         |
| 1  | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>                             | <b>515,00</b> | <b>1.315,00</b> | <b>990,00</b> | <b>1.580,00</b> | <b>1.595,00</b> | <b>5.995,00</b>                   |
|    | <i>Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực</i>  | 484,00        | 1.284,00        | 959,00        | 1.549,00        | 1.564,00        | 5.840,00                          |
|    | <i>Doanh thu tài chính</i>   | 31,00         | 31,00           | 31,00         | 31,00           | 31,00           | 155,00                            |
|    | <i>Thu nhập khác</i>   |               |                 |               |                 |                 | -                                 |
| 2  | <b>Tổng chi phí</b>  | <b>420,00</b> | <b>1.075,00</b> | <b>792,00</b> | <b>1.250,00</b> | <b>1.263,00</b> | <b>4.800,00</b>                   |
|    | <i>Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực</i>    | 399,00        | 1.053,50        | 770,00        | 1.227,50        | 1.240,00        | 4.690,00                          |
|    | <i>Chi phí tài chính</i>   | 1,00          | 1,00            | 1,00          | 1,00            | 1,00            | 5,00                              |
|    | <i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>                                | 20,00         | 20,50           | 21,00         | 21,50           | 22,00           | 105,00                            |
|    | <i>Thu nhập khác</i>   |               |                 |               |                 |                 | -                                 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | 95,00         | 240,00          | 198,00        | 330,00          | 332,00          | 1.195,00                          |
| 4  | Giá trị đầu tư phát triển  | 1.349,25      | 1.267,33        | 856,00        | 379,00          | 520,50          | 4.372,08                          |
| 5  | Cổ tức   | 45,4%         | 63,0%           | 110,0%        | 30,0%           | 30,0%           |                                   |
|    | <i>Bằng cổ phần</i>  | 15,4%         | 33,0%           | 100,0%        |                 |                 |                                   |
|    | <i>Bằng tiền mặt</i>   | 30,0%         | 30,0%           | 10,0%         | 30,0%           | 30,0%           |                                   |
| 6  | Tiền lương bình quân của người lao động (triệu đồng /người /tháng) | 14,00         | 14,50           | 15,00         | 15,50           | 16,00           |                                   |

**B. Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2027:**

**I. Đối với nhóm nhiệm vụ thuộc lĩnh vực SXKD chính:**

**1. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng trong KCN:**

- Hoàn thành việc cho thuê, lấp đầy 100% KCN Mỹ Xuân B1-CONAC;
- Hoàn thành việc cho thuê, lấp đầy ít nhất 80% KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng;
- Làm việc với các nhà đầu tư thanh toán đúng tiến độ đã cam kết;
- Chăm sóc khách hàng là Nhà đầu tư trong KCN thông qua hỗ trợ các thủ tục đầu tư và các vấn đề khác trong quá trình hoạt động trong KCN, tăng cường kênh xúc tiến đầu tư.

## **2. Lĩnh vực xây lắp:**

- Tiếp tục tăng cường liên danh liên kết đầu thầu tìm kiếm việc làm, lựa chọn những dự án có tính khả thi và nguồn vốn rõ ràng để tham gia và duy trì doanh thu xây lắp hàng năm đạt 100 tỷ đồng nhằm đảm bảo một phần chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; Hoàn thành 07 công trình xây lắp tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh còn đang vướng mặt bằng thi công;

- Tăng cường biện pháp đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả; duy trì thương hiệu IDICO-CONAC ngày càng uy tín trong lĩnh vực thi công xây lắp đồng thời chủ động thực hiện tốt các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư.

## **3. Lĩnh vực kinh doanh nhà ở:**

- Đẩy mạnh công tác marketing, hoàn thành 100% việc bán shophouse và các căn hộ chung cư dự án CONAC PLAZA;

- Hoàn thành việc bán 100% diện tích nhà ở, chung cư theo tiến độ đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở CBCNV- Chuyên gia Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC;

- Hoàn thành việc bán 100% diện tích nhà ở của Dự án khu đô thị Bắc Châu Giang.

## **4. Lĩnh vực kinh doanh căn hộ du lịch:**

Đẩy mạnh công tác marketing nhằm giới thiệu và thu hút khách hàng đặt chỗ các sản phẩm trong dự án Condotel Thùy Dương.

## **5. Lĩnh vực kinh doanh khác:**

Đẩy mạnh công tác marketing, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong các lĩnh vực kinh doanh khác như các dịch vụ du lịch, dịch vụ hạ tầng KCN, điện nước ...

## **II. Nhóm nhiệm vụ thực hiện các dự án đầu tư:**

### **1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- CONAC:**

- *Đầu tư xây dựng cơ bản:* Tiếp tục chỉnh trang Khu công nghiệp;

- Hoàn thành dứt điểm các vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB;

### **2. KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng:**

- Từ năm 2022 đến 2024: Hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng; hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án;

- Từ Quý I/2025: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN;

- Năm 2023-2027: Thu hút đầu tư, cho thuê đất

### **3. Dự án Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp (GD2):**

Hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### **4. Dự án Khu nhà ở cho CBCNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC:**

- Năm 2022: Hoàn thành thủ tục pháp lý với các cơ quan chức năng về đầu tư dự án;
- Từ Quý I/2023: Triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thiện dự án;
- Năm 2025: Hoàn thành công tác bán hàng đối với các sản phẩm đủ điều kiện bán hàng theo quy định của Pháp luật.

#### **5. Dự án Tổ hợp CONAC PLAZA:**

- Từ Quý IV/2022 đến Quý IV/2023: xây dựng phần hầm, phần móng, hoàn thành bán khoảng 25% số lượng căn hộ dự án.
- Từ Quý I/2024 đến Quý IV/2025: Xây dựng phần thân công trình, hoàn thiện phần kiến trúc, hệ thống kỹ thuật, giao thông nội bộ, sân vườn, lối đi bộ, vỉa hè hoàn thành bán khoảng 25% số lượng căn hộ dự án.
- Từ Quý I/2026 đến Quý IV/2026: Hoàn thành xây dựng dự án đưa vào sử dụng, bán khoảng 25% số lượng căn hộ dự án.
- Năm 2027: Hoàn thành bán 25% số lượng căn hộ còn lại (đạt 100% sản phẩm dự án);

- Tổ chức vận hành dự án ổn định.

#### **6. Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phủ Lý, Hà Nam:**

- Đến Quý II/2022: Hoàn thành công tác xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Dự án;
- Từ Quý III/2022 đến Quý IV/2022: Triển khai và hoàn thành xây dựng shophouse; hoàn thành bán khoảng 40% số lượng lô nền và shophouse;
- Năm 2023: hoàn thành bán khoảng 30% số lượng lô nền và shophouse;
- Năm 2024: hoàn thành bán khoảng 30% số lượng lô nền và shophouse; Triển khai thủ tục xây dựng chung cư;
- Năm 2025-2027: Hoàn thành xây dựng khu chung cư.;

#### **7. Dự án Condotel Thùy Dương:**

- Nghiên cứu dự án từ năm 2022;
- Triển khai các thủ tục đầu tư từ năm 2023;
- Triển khai xây dựng từ năm 2025.

#### **8. Dự án Khu nghỉ dưỡng Long Hải:**

- Nghiên cứu dự án từ năm 2024;
- Triển khai các thủ tục đầu tư từ năm 2025;
- Triển khai xây dựng từ năm 2027.

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP:**

### **1. Công tác tổ chức quản lý và sản xuất:**

- Phát huy năng lực của toàn Công ty để thúc đẩy sản xuất tăng trưởng và phát triển ổn định.

- Xây dựng công tác tổ chức, quản lý có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống cho CBCNV để yên tâm làm việc lâu dài với Công ty.

- Ưu tiên, tập trung công tác đào tạo, tuyển dụng sắp xếp nhân sự để tiếp tục xây dựng lực lượng, nâng cao chất lượng của cán bộ quản lý, nhân viên và công nhân lao động.

- Phấn đấu tiết kiệm từ 5-10% chi phí bằng việc quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, sử dụng nguồn vốn hợp lý, hiệu quả.

- Tăng cường quản lý doanh nghiệp gọn nhẹ, kết hợp các cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt tại các phòng ban kiêm nhiệm ở một số đơn vị trực tiếp sản xuất để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

### **2. Lĩnh vực xây lắp:**

- Tìm kiếm các dự án BT, BOT để đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, có việc làm với giá trị lớn, ổn định, bền vững cho lĩnh vực xây lắp.

- Xác định phân khúc thị trường, tìm kiếm các công trình có vốn ngân sách, công trình có vốn trong nước ổn định, công trình có vốn FDI để tham gia đấu thầu.

- Tiếp tục phát huy, tăng cường hợp tác với các nhà thầu có thương hiệu trong công tác đấu thầu và thi công xây lắp để tận dụng hết khả năng và năng lực của mình cũng như của các đơn vị bạn.

- Tăng cường công tác quản lý giá thành xây lắp, chuyên nghiệp hóa việc tổ chức thi công; xây dựng các nhà thầu phụ (vệ tinh) cùng tham gia thi công công trình để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo kế hoạch và huy động được nguồn lực sản xuất kinh doanh. Đảm bảo chất lượng công trình, tạo uy tín với chủ đầu tư để xây dựng thương hiệu.

### **3. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN:**

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng cáo để thu hút thêm nhà đầu tư thuê đất, tiếp tục chiến lược “Tận dụng tối đa mọi cơ hội cùng với giá thuê đất phù hợp”.

- Chính trang hạ tầng khu công nghiệp, hỗ trợ nhà đầu tư khu công nghiệp tiếp cận với lãnh đạo ban ngành địa phương tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao thương hiệu khu công nghiệp.

### **4. Lĩnh vực đầu tư:**

- Làm tốt công tác lựa chọn, giám sát, đánh giá đầu tư đối với từng dự án để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch và thị trường.

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo về thủ tục, trình tự đầu tư. Ưu tiên thực hiện các dự án tiềm năng, hiệu quả cao.

- Tập trung nghiên cứu để có kế hoạch hợp lý tiết kiệm vốn đầu tư, hoàn thành dự án đúng tiến độ và bảo đảm hiệu quả kinh tế sau đầu tư.

- Nghiên cứu cơ hội đầu tư, phát triển các dự án là thế mạnh của công ty như Khu công nghiệp, giao thông. Nắm bắt thời cơ để đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh nhà và đô thị.

### **5. Lĩnh vực tài chính:**

- Tập trung huy động mọi nguồn lực đáp ứng cho các dự án trọng điểm, các dự án phải đẩy nhanh tiến độ để đưa vào khai thác. Lập kế hoạch tăng vốn theo đúng tỷ lệ đã được HĐQT thông qua.

- Xây dựng kế hoạch giải ngân phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án để đáp ứng kịp thời vốn vay cho dự án và tiết kiệm chi phí lãi vay.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành kịp thời.

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, quản lý giá thành sản phẩm và quản lý vốn đầu tư các dự án; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước về quản lý tài sản.

- Thực hiện rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể cũng như cơ cấu vốn đầu tư phù hợp với thế mạnh và khả năng của công ty.

- Triển khai rà soát và quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành đã đưa vào khai thác để kịp thời tăng tài sản và trích khấu hao đúng quy định.

### **6. Lĩnh vực pháp chế:**

- Củng cố năng lực bộ phận Pháp chế đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới;

- Đảm bảo năng lực chuyên môn và kinh nghiệm để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến pháp luật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh như hoạt động đầu tư, đền bù, hợp đồng, các văn bản kiến nghị trong thanh tra, kiểm toán,... để đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động, hạn chế tối đa các rủi ro về pháp lý và bất lợi trong tranh chấp của doanh nghiệp nếu có.

### **7. Lĩnh vực môi trường:**

- Nâng cao năng lực quản lý môi trường, cập nhật đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, tham mưu cho lãnh đạo các quy định về môi trường để đảm bảo Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định trong quá trình triển khai dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên;

- Hoàn thành tất cả các thủ tục về môi trường trong quá trình đầu tư và vận hành dự án;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp của Công ty trong công tác môi trường.

## KẾT LUẬN:

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch thực hiện năm 2022 và Định hướng 05 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2027) của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO.

Vì vậy, bên cạnh giải pháp và công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Công ty, kính mong sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty và các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ban ngành; đồng thời đề nghị toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thực sự chia sẻ, nỗ lực cố gắng cùng chung tay vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ đề ra năm 2022, đưa doanh nghiệp tiếp tục ổn định, đổi mới và phát triển.

Trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, nền kinh tế còn nhiều tiềm ẩn biến động khó lường do đó ngoài việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và căn cơ trong điều hành SXKD, IDICO-CONAC mong tiếp tục được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ban ngành và các Quý cổ đông quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ trong mọi lĩnh vực; đồng thời đề nghị toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thực sự chia sẻ, nỗ lực cố gắng cùng chung tay vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ đề ra năm 2021, đưa doanh nghiệp tiếp tục ổn định, đổi mới và phát triển vững mạnh.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Công đoàn;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu KHKT.



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thanh Tùng*

**BAN KIỂM SOÁT**

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty IDICO-CONAC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC) quy định về nghĩa vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (Ban kiểm soát) gồm 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Tuyên Chiêu - Thành viên
3. Ông Trần Quang Duy - Thành viên

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021, kế hoạch năm 2022 như sau:

**A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Năm 2021, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ Công ty.

- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính soát xét và Báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, trao đổi với Ban giám đốc về các ý kiến phản hồi để cùng hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm soát báo cáo tài chính năm 2021.

- Tổng mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Ban kiểm soát nhận được trong năm là: 567.726.746 đồng. Trong đó:



|                           |                  |
|---------------------------|------------------|
| + Ông Nguyễn Đức Tiên:    | 123.000.000 đồng |
| + Ông Nguyễn Tuyển Chiêu: | 363.726.746 đồng |
| + Ông Trần Quang Duy:     | 81.000.000 đồng  |

## **B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2021:**

### **1. Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành Công ty:**

#### ***1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:***

Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, 01 thành viên chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 01 phiên họp trực tiếp (do ảnh hưởng của Đại dịch COVID 19), lấy ý kiến các thành viên HĐQT và đã ban hành 15 Nghị quyết, 17 quyết định nhằm chỉ đạo công tác tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã sát sao trong việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Ban điều hành để từ đó chủ động đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

#### ***1.2. Hoạt động của Ban giám đốc:***

- Trong năm 2021, Ban giám đốc đã chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Lập kế hoạch quản lý điều hành sản xuất kinh doanh; tổ chức và quản lý điều hành Công ty theo chức năng và quyền hạn quy định tại Điều lệ và các quy chế phù hợp với quy định của Pháp luật;

#### ***1.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:***

Trong năm 2021, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc làm việc độc lập, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến trong một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, đề xuất của Cổ đông liên quan đến Công tác quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

### **2. Tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty năm 2021:**

#### ***2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu      | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ %TH so với KH 2021 |
|----|---------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------|
| 1  | Tổng giá trị SXKD         | 218.600           | 196.244            | 90%                      |
|    | Giá trị xây lắp           | 125.600           | 89.844             | 72%                      |
|    | Giá trị KD VLXD           | 5.000             | 4.200              | 84%                      |
|    | SXKD nhà và hạ tầng       | 48.000            | 56.700             | 118%                     |
|    | Giá trị KD khác           | 40.000            | 45.500             | 114%                     |
| 2  | Doanh thu                 | 205.000           | 184.047            | 90%                      |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế      | 36.500            | 49.066             | 134%                     |
| 4  | Nộp ngân sách NN          | 24.600            | 23.985             | 98%                      |
| 5  | Giá trị đầu tư phát triển | 123.765           | 114.106            | 92%                      |
| 6  | Cổ tức                    | 30%               | 45%                | 150%                     |

Trên cơ sở các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sự định hướng phù hợp của Hội đồng quản trị, điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc và sự cố gắng nỗ lực của CBCNV thì Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 với Tổng giá trị SXKD đạt 90% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 90% kế hoạch năm; Lợi nhuận đạt 134% kế hoạch năm; Cổ tức đạt 150% kế hoạch năm và thu nhập bình quân của người lao động đạt 116%.

#### 2.2 Tình hình tài chính:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và thống nhất kết quả kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

##### a) Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021:

DVT : triệu đồng

| TT        | Diễn giải                          | 31/12/2021       | 31/12/2020       |
|-----------|------------------------------------|------------------|------------------|
| <b>A</b>  | <b>Tổng tài sản</b>                | <b>1.301.918</b> | <b>1.306.072</b> |
| <b>I</b>  | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>738.584</b>   | <b>853.385</b>   |
| 1         | Tiền và các khoản tương đương tiền | 21.940           | 12.179           |
| 2         | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 576.872          | 700.676          |
| 3         | Phải thu ngắn hạn                  | 104.324          | 93.018           |
| 4         | Hàng tồn kho                       | 35.211           | 47.158           |
| 5         | Tài sản ngắn hạn khác              | 237              | 353              |
| <b>II</b> | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>563.334</b>   | <b>452.687</b>   |
| 1         | Tài sản cố định                    | 381.251          | 395.238          |
| 2         | Tài sản dở dang dài hạn            | 77.682           | 52.538           |
| 3         | Đầu tư tài chính dài hạn           | 100.000          | 3.750            |
| 4         | Tài sản dài hạn khác               | 4.401            | 1.161            |
| <b>B</b>  | <b>Tổng nguồn vốn</b>              | <b>1.301.918</b> | <b>1.306.072</b> |

|           |                                   |                  |                  |
|-----------|-----------------------------------|------------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                | <b>1.173.854</b> | <b>1.190.969</b> |
| 1         | Nợ ngắn hạn                       | 111.152          | 121.143          |
| 2         | Nợ dài hạn                        | 1.062.702        | 1.069.826        |
| <b>II</b> | <b>Vốn chủ sở hữu</b>             | <b>128.064</b>   | <b>115.103</b>   |
| 1         | Vốn góp của chủ sở hữu            | 100.000          | 80.000           |
| 2         | Quỹ đầu tư phát triển             |                  |                  |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 28.064           | 35.103           |

**b) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:**

DVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                 | Năm 2021       | Năm 2020       |
|--|----------------|----------------|
| <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>   | <b>184.047</b> | <b>237.265</b> |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 137.842        | 181.196        |
| Doanh thu hoạt động tài chính            | 45.541         | 53.978         |
| Thu nhập khác                            | 664            | 2.091          |
| <b>Tổng chi phí</b>                      | <b>134.981</b> | <b>175.647</b> |
| Giá vốn hàng bán                         | 117.501        | 155.897        |
| Chi phí tài chính                        | 840            | 234            |
| Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp | 16.640         | 19.409         |
| Chi phí khác                             |                | 107            |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>      | <b>49.066</b>  | <b>61.618</b>  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp               | 6.689          | 11.668         |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                | <b>42.377</b>  | <b>49.950</b>  |

**c) Các chỉ tiêu đánh giá:**

| STT        | Chỉ tiêu đánh giá  | Năm 2021    | Năm 2020    |
|------------|--|-------------|-------------|
| <b>I</b>   | <b>Cơ cấu tài sản</b>  | <b>100%</b> | <b>100%</b> |
| 1          | TSNH/Tổng tài sản  | 57%         | 65%         |
| 2          | TSDH/Tổng tài sản  | 43%         | 35%         |
| <b>II</b>  | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>  | <b>100%</b> | <b>100%</b> |
| 1          | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn   | 90%         | 91%         |
| 2          | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn  | 10%         | 09%         |
| <b>III</b> | <b>Các tỷ số tài chính</b>   |             |             |
| 1          | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                                    | 33%         | 43%         |
| 2          | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu                                    | 23%         | 21%         |
| 3          | Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu<br>(Không bao gồm doanh thu chưa thực hiện) | 0,66 lần    | 0,82 lần    |
| 4          | Khả năng thanh toán tổng quát<br>(Tổng giá trị tài sản / Nợ phải trả)        | 1,11 lần    | 1,10 lần    |
| 5          | Khả năng thanh toán hiện thời<br>(Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)            | 6,64 lần    | 7,04 lần    |

**Các số liệu trên cho thấy IDICO-CONAC có tình hình tài chính lành mạnh, các hệ số tài chính đều được đảm bảo.**

**d) Công tác tài chính - kế toán:**

- Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

+ Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

**e) Chế độ báo cáo.**

Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng (như: Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, công bố thông tin bất thường ...) và nộp Báo cáo tài chính Quý, năm về Tổng công ty theo đúng thời hạn quy định.

**\* Nhận xét:**

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Ban kiểm soát chấp thuận kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM. Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán đã phản ánh đúng đắn, trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3. Kiến nghị**

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty một số nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát quy chế, quy định của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Pháp luật hiện hành, Điều lệ và tình hình hoạt động của Công ty.

- Cân đối và có phương án sử dụng hiệu quả nhất các nguồn vốn hiện có của Công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả và duy trì khả năng thanh toán cho hoạt động SXKD;

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư, để vừa đảm bảo chất lượng các dự án, công trình vừa có hiệu quả cao, tránh lãng phí trong quá trình đầu tư hoặc đầu tư dàn trải.

- Tăng cường công tác kiểm soát và thu hồi công nợ đối với các công nợ đến hạn, quá hạn. Phân tích đánh giá các khoản nợ quá hạn để xây dựng các biện pháp nhằm hạn chế phát sinh thêm các khoản phải thu quá hạn.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý.

### C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Kiểm tra, giám sát công tác chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; công tác hoàn thiện và chấp hành hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị/Ban điều hành trong quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 đã được soát xét; kiểm tra giám sát việc trích lập các quỹ và sử dụng các quỹ; rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét thông qua.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: BKS, VP.



Nguyễn Đức Tiên

Số: 07 /Tr-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 2, Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 20/10/2021 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT với một số chỉ tiêu chính như sau:

|                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| - Tài sản ngắn hạn     | 738.584.303.304 đồng   |
| - Tài sản dài hạn      | 563.334.397.433 đồng   |
| - Tổng cộng tài sản    | 1.301.918.700.737 đồng |
| - Nợ phải trả          | 1.173.854.253.873 đồng |
| - Vốn chủ sở hữu       | 128.064.446.864 đồng   |
| - Tổng cộng nguồn vốn  | 1.301.918.700.737 đồng |
| - Tổng doanh thu       | 184.046.235.302 đồng   |
| - Lợi nhuận trước thuế | 49.066.022.476 đồng    |
| - Lợi nhuận sau thuế   | 42.376.545.844 đồng    |

(Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán)

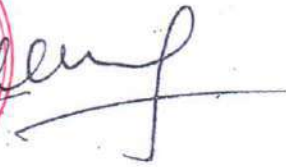
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VPTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



  
**Đặng Chính Trung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

**MỤC LỤC**

| <b>NỘI DUNG</b>                               | <b>Trang</b> |
|---|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC                      | 2 - 3        |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP                     | 4 - 5        |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  |              |
| Bảng Cân đối kế toán tổng hợp                 | 6 - 7        |
| Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp | 8            |
| Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp           | 9            |
| Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp    | 10 - 42      |



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO (gọi tắt là “Công ty”) là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 1426/QĐ-BXD ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4903000323 do cấp lần đầu ngày 29/12/2006, sau đổi thành Mã số doanh nghiệp 3500101298, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 29/10/2020, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 ngày 28/10/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 20 ngày 28/10/2021 là: 99.999.920.000 VND (Chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng), được chia thành 9.999.992 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INVESTMENT CONSTRUCTION OIL AND NATURAL GAS JOINTSTOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO-CONAC.

Cổ phiếu Công ty hiện đang giao dịch tại sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: ICN.

Trụ sở chính của Công ty: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

|                      |  |
|----------------------|--|
| Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch                                   |
| Ông Nguyễn Hồng Hải  | Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 23/4/2021)  |
| Ông Lê Thanh Tùng    | Thành viên                                 |
| Ông Phạm Ngọc Dũng   | Thành viên                                 |
| Ông Đoàn Đắc Hiếu    | Thành viên                                 |
| Ông Hoàng Tuấn Anh   | Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 23/4/2021) |

#### Ban Kiểm soát

|                        |            |
|------------------------|------------|
| Ông Nguyễn Đức Tiến    | Trưởng ban |
| Ông Nguyễn Tuyển Chiêu | Thành viên |
| Ông Trần Quang Duy     | Thành viên |

#### Ban Giám đốc

|                     |              |
|---------------------|--------------|
| Ông Lê Thanh Tùng   | Giám đốc     |
| Ông Trần Thanh Kiều | Phó Giám đốc |
| Ông Đoàn Đắc Hiếu   | Phó Giám đốc |
| Ông Vũ Anh Tuấn     | Phó Giám đốc |

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



**Lê Thanh Tùng**

**Giám đốc**

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2022

Số: 71/2022/BCKT- CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** **Các Cổ đông,**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO, được lập ngày 05/3/2022, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

197  
TY  
KH  
TOÁN  
VN  
NC

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



A blue handwritten signature of Vũ Xuân Hùng.

**Lưu Minh Tới**  
**Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1  
*Giấy Ủy quyền số: 06/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc*  
Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**  
*Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2022*

**Vũ Xuân Hùng**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31/12/2021

| TÀI SẢN   | MS         | TM   | 31/12/2021               | 01/01/2021               |
|---|------------|------|--------------------------|--------------------------|
|   |            |      | VND                      | VND                      |
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b><br>(100 = 110+120+130+140+150)    | <b>100</b> |      | <b>738.584.303.304</b>   | <b>853.384.784.866</b>   |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền                         | 110        | 5.1  | 21.939.715.233           | 12.179.651.996           |
| 1. Tiền   | 111        |      | 21.939.715.233           | 12.179.651.996           |
| II- Đầu tư tài chính ngắn hạn                                 | 120        |      | 576.872.000.000          | 700.676.000.000          |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                                     | 121        | 5.2  | 10.676.000.000           | 10.676.000.000           |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                            | 123        | 5.3  | 566.196.000.000          | 690.000.000.000          |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn                              | 130        |      | 104.323.900.677          | 93.017.937.960           |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                           | 131        | 5.4  | 53.729.327.525           | 37.181.276.950           |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                           | 132        | 5.5  | 23.001.146.536           | 25.588.332.074           |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                                     | 136        | 5.6  | 28.473.325.321           | 31.761.001.695           |
| 4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi                        | 137        | 5.7  | (879.898.705)            | (1.512.672.759)          |
| IV- Hàng tồn kho  | 140        | 5.8  | 35.211.086.048           | 47.158.503.750           |
| 1. Hàng tồn kho   | 141        |      | 35.211.086.048           | 47.158.503.750           |
| V- Tài sản ngắn hạn khác                                      | 150        |      | 237.601.346              | 352.691.160              |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                                 | 151        | 5.9  | 63.579.363               | 85.319.905               |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                                    | 152        |      | 129.666.914              | -                        |
| 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước                        | 153        | 5.10 | 44.355.069               | 267.371.255              |
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b><br>(200 = 210+220+230+240+250+260) | <b>200</b> |      | <b>563.334.397.433</b>   | <b>452.687.049.712</b>   |
| I Các khoản phải thu dài hạn                                  | 210        |      | -                        | -                        |
| II Tài sản cố định  | 220        |      | 381.251.505.646          | 395.237.700.393          |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                                   | 221        | 5.11 | 119.785.756.171          | 128.607.910.974          |
| - Nguyên giá  | 222        |      | 195.488.508.576          | 195.055.573.318          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                                      | 223        |      | (75.702.752.405)         | (66.447.662.344)         |
| 2. Tài sản cố định vô hình                                    | 227        | 5.12 | 261.465.749.475          | 266.629.789.419          |
| - Nguyên giá  | 228        |      | 315.733.699.824          | 315.733.699.824          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                                      | 229        |      | (54.267.950.349)         | (49.103.910.405)         |
| III. Bất động sản đầu tư                                      | 230        |      | -                        | -                        |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn                                   | 240        |      | 77.681.572.513           | 52.538.477.497           |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                            | 242        | 5.13 | 77.681.572.513           | 52.538.477.497           |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn                                   | 250        |      | 100.000.000.000          | 3.750.000.000            |
| 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                             | 253        | 5.14 | -                        | 3.750.000.000            |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                            | 255        | 5.3  | 100.000.000.000          | -                        |
| VI Tài sản dài hạn khác                                       | 260        |      | 4.401.319.274            | 1.160.871.822            |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                                  | 261        | 5.9  | 4.401.319.274            | 1.160.871.822            |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270 = 100+200)                   | <b>270</b> |      | <b>1.301.918.700.737</b> | <b>1.306.071.834.578</b> |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31/12/2021

| NGUỒN VỐN                                     | MS         | TM          | 31/12/2021               | 01/01/2021               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
|   |            |             | VND                      | VND                      |
| <b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b><br>(300 = 310+330)      | <b>300</b> |             | <b>1.173.854.253.873</b> | <b>1.190.968.964.558</b> |
| <b>I- Nợ ngắn hạn</b>                         | <b>310</b> |             | <b>111.151.844.679</b>   | <b>121.142.963.480</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                | 311        | 5.15        | 16.731.218.305           | 15.017.346.143           |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn          | 312        | 5.16        | 42.289.240.909           | 46.432.561.451           |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 313        | 5.10        | 2.319.486.544            | 4.687.298.353            |
| 4. Phải trả người lao động                    | 314        |             | 1.804.537.500            | 1.642.449.097            |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                  | 315        | 5.18        | -                        | 182.045.424              |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn          | 318        | 5.20        | 28.180.515.232           | 28.193.843.057           |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác                     | 319        | 5.19        | 1.529.770.212            | 17.539.414.673           |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn          | 320        | 5.17        | 12.008.249.028           | -                        |
| 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   | 322        |             | 6.288.826.949            | 7.448.005.282            |
| <b>II- Nợ dài hạn</b>                         | <b>330</b> |             | <b>1.062.702.409.194</b> | <b>1.069.826.001.078</b> |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn           | 336        | 5.20        | 1.061.356.532.559        | 1.068.196.714.163        |
| 2. Phải trả dài hạn khác                      | 337        | 5.19        | 687.700.000              | 737.700.000              |
| 3. Dự phòng phải trả dài hạn                  | 342        | 5.21        | 658.176.635              | 891.586.915              |
| <b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b><br>(400 = 410+430)   | <b>400</b> |             | <b>128.064.446.864</b>   | <b>115.102.870.020</b>   |
| <b>I- Vốn chủ sở hữu</b>                      | <b>410</b> | <b>5.22</b> | <b>128.064.446.864</b>   | <b>115.102.870.020</b>   |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                     | 411        |             | 99.999.920.000           | 80.000.000.000           |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền<br>biểu quyết   | 411a       |             | 99.999.920.000           | 80.000.000.000           |
| 2. Cổ phiếu quỹ                               | 415        |             | (50.000)                 | (50.000)                 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 421        |             | 28.064.576.864           | 35.102.920.020           |
| - LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước       | 421a       |             | 5.688.005.020            | 1.153.027.752            |
| - LNST chưa phân phối kì này                  | 421b       |             | 22.376.571.844           | 33.949.892.268           |
| <b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>         | <b>430</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br>(440 = 300+400) | <b>440</b> |             | <b>1.301.918.700.737</b> | <b>1.306.071.834.578</b> |

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Lựu



Nguyễn Thị Hồng Hạnh



Lê Thanh Tùng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

| CHỈ TIÊU   | MS        | TM  | Năm 2021              | Năm 2020              |
|--|-----------|-----|-----------------------|-----------------------|
|  |           |     | VND                   | VND                   |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                    | 01        | 6.1 | 137.841.508.333       | 181.195.897.031       |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu  | 02        |     | -                     | -                     |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)              | 10        | 6.1 | 137.841.508.333       | 181.195.897.031       |
| 4. Giá vốn hàng bán  | 11        | 6.2 | 117.500.810.715       | 155.897.299.800       |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>         | <b>20</b> |     | <b>20.340.697.618</b> | <b>25.298.597.231</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính   | 21        | 6.3 | 45.540.830.847        | 53.978.492.193        |
| 7. Chi phí tài chính   | 22        | 6.4 | 839.618.114           | 234.435.633           |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>   | 23        |     | <i>584.191.077</i>    | <i>128.959.656</i>    |
| 8. Chi phí bán hàng  | 24        |     | -                     | -                     |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 25        | 6.5 | 16.639.783.997        | 19.408.796.476        |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b> | <b>30</b> |     | <b>48.402.126.354</b> | <b>59.633.857.315</b> |
| 11. Thu nhập khác  | 31        |     | 663.896.122           | 2.091.042.451         |
| 12. Chi phí khác   | 32        |     | -                     | 107.000.000           |
| <b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>                                       | <b>40</b> |     | <b>663.896.122</b>    | <b>1.984.042.451</b>  |
| <b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>                    | <b>50</b> |     | <b>49.066.022.476</b> | <b>61.617.899.766</b> |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành  | 51        | 6.6 | 6.689.476.632         | 11.668.017.498        |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại   | 52        |     | -                     | -                     |
| <b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>          | <b>60</b> |     | <b>42.376.545.844</b> | <b>49.949.882.268</b> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu   | 70        | 6.7 | 4.551                 | 8.825                 |

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Lựu

Nguyễn Thị Hồng Hạnh



Lê Thanh Tùng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

| CHỈ TIÊU   | MS | TM  | Năm 2021          | Năm 2020          |
|--|----|-----|-------------------|-------------------|
|  |    |     | VND               | VND               |
| <b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>  |    |     |                   |                   |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01 |     | 49.066.022.476    | 61.617.899.766    |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |    |     |                   |                   |
| - Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT  | 02 |     | 15.207.525.392    | 15.030.130.585    |
| - Các khoản dự phòng   | 03 |     | (866.184.334)     | (925.951.542)     |
| - Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ           | 04 |     | (28.845.219)      | (5.475.977)       |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05 |     | (43.756.301.076)  | (53.732.518.661)  |
| - Chi phí lãi vay  | 06 |     | 584.191.077       | 128.959.656       |
| 3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động   | 08 |     | 20.206.408.316    | 22.113.043.827    |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09 |     | (21.874.079.055)  | (22.170.603.733)  |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10 |     | 11.947.417.702    | 259.086.765       |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 |     | (8.971.960.234)   | 28.228.686.122    |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12 |     | (3.218.706.910)   | (544.249.533)     |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14 |     | (584.191.077)     | (128.959.656)     |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15 |     | (9.468.017.498)   | 10.917.583.147    |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16 |     | -                 | 352.240.000       |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17 |     | (2.574.178.333)   | (1.450.921.500)   |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh  | 20 |     | (14.537.307.089)  | 37.575.905.439    |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |    |     |                   |                   |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác   | 21 |     | (28.579.441.274)  | (20.415.344.019)  |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác  | 22 |     | 430.485.842       | 24.545.455        |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác  | 23 |     | (100.000.000.000) | (203.785.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                  | 24 |     | 123.804.000.000   | 114.835.000.000   |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26 |     | 10.237.500.000    | 41.250.000.000    |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27 |     | 50.347.570.511    | 53.156.487.746    |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư  | 30 |     | 56.240.115.079    | (14.934.310.818)  |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |    |     |                   |                   |
| 3. Tiền thu từ đi vay  | 33 |     | 98.409.583.781    | 52.361.360.371    |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay   | 34 |     | (86.401.334.753)  | (52.361.360.371)  |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36 |     | (43.979.839.000)  | (24.990.595.000)  |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính   | 40 |     | (31.971.589.972)  | (24.990.595.000)  |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)   | 50 |     | 9.731.218.018     | (2.349.000.379)   |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ  | 60 |     | 12.179.651.996    | 14.523.176.398    |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ  | 61 |     | 28.845.219        | 5.475.977         |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)   | 70 | 5.1 | 21.939.715.233    | 12.179.651.996    |

Người lập

Nguyễn Thị Lựu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2022



Lê Thanh Tùng



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 1426/QĐ-BXD ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4903000323 do cấp lần đầu ngày 29/12/2006, sau đổi thành Mã số doanh nghiệp 3500101298, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 29/10/2020, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 ngày 28/10/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 20 ngày 28/10/2021 là: 99.999.920.000 VND (*Chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng*), được chia thành 9.999.992 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INVESTMENT CONSTRUCTION OIL AND NATURAL GAS JOINTSTOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - CONAC.

Cổ phiếu Công ty hiện đang giao dịch tại sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: ICN.

Trụ sở chính của Công ty: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số lao động Công ty tại ngày 31/12/2021 là: 104 người (tại ngày 31/12/2020 là: 115 người).

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Thi công xây dựng các công trình; cho thuê khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình thủy điện, điện, nước, cầu cảng, bưu chính viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Đầu tư xây dựng các dự án theo các hình thức: Xây dựng - kinh doanh - chuyên giao (BOT), Xây dựng - chuyên giao - kinh doanh (BTO), Xây dựng - chuyên giao (BT), Xây dựng - kinh doanh (BO); Đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí; Xây dựng các công trình điện hạ thế, trung thế đến 35KV; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh vận tải, xăng, dầu, nhớt, nước, điện; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho công nghiệp xây dựng;

Khai thác và chế biến khoáng sản; Sản xuất và kinh doanh nguyên liệu và vật liệu xây dựng; Gia công cơ khí và kết cấu thép các loại; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng, suất ăn công nghiệp; Mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng; Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình cầu và đường bộ; Lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các công trình giao thông như hệ thống chiếu sáng, thoát nước, vỉa hè, cây xanh; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong KCN của Công ty; Cung cấp dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh; Trồng cây hàng năm, cây lâu năm;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp**

Từ đầu năm 2021, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam. So với cùng kỳ năm trước thì doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty giảm so với năm 2020. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Công ty thuộc diện được gia hạn nộp thuế GTGT, TNDN và tiền thuê đất trong năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính Phủ. Ngoài ra, Công ty được miễn giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, Công ty thuộc diện được miễn giảm 30% tiền thuế TNDN năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

**1.6 Cấu trúc Công ty**

**Đơn vị trực thuộc:** Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 03 đơn vị trực thuộc sau:

| STT | Tên chi nhánh  | Địa chỉ, mã số chi nhánh   |
|-----|--|--|
| 1   | Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại thành phố Hồ Chí Minh | 10 L đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.<br>Mã số văn phòng đại diện: 3500101298-017  |
| 2   | Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ và Xây dựng IDICO – CONAC                                     | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.<br>Mã số chi nhánh: 3500101298 – 018  |
| 3   | Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại thành phố Hà Nội      | Căn hộ số 19 Tầng 15 Tòa C2 Khu Căn hộ D'. Capitale thuộc Khu Đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.<br>Mã số văn phòng đại diện: 3500101298-019 |

**1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc và Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

*Chứng khoán kinh doanh*

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

*Các khoản đầu tư khác:* Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

*Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư*

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

|                          | <b>Số năm</b> |
|--------------------------|---------------|
| Nhà cửa và vật kiến trúc | 20 - 25       |
| Máy móc và thiết bị      | 05 - 10       |
| Thiết bị văn phòng       | 06 - 08       |
| Phương tiện vận tải      | 08 - 10       |
| Tài sản khác             | 05 - 10       |

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất và tài sản vô hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế, cụ thể:

- Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại Số 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu. Theo quy định, tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

- Tài sản cố định vô hình khác là giá trị chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo thời gian được giao đất.

Theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh thời hạn thuê đất từ 41 năm lên 55 năm, kể từ ngày 9/10/2007 (ngày Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO nhận bàn giao doanh nghiệp Công ty Xây dựng Dầu khí từ Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam) liên quan đến Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

**THUYẾT-MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

*Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

*Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí trả trước khác: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

**THUYẾT-MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong năm phù hợp với thời gian thuê tài sản.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán tổng hợp.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu hợp đồng xây dựng, Doanh thu kinh doanh Khu công nghiệp và Doanh thu hàng hóa, dịch vụ khác.

**Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.



**THUYẾT-MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)**

*Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong kỳ; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty thuộc diện được miễn giảm 30% tiền thuế TNDN năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, xây lắp, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

|                                 | 31/12/2021            | 01/01/2021            |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                 | VND                   | VND                   |
| Tiền mặt                        | 4.029.898.314         | 2.961.507.970         |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 17.909.816.919        | 9.218.144.026         |
| <b>Tổng</b>                     | <b>21.939.715.233</b> | <b>12.179.651.996</b> |

**5.2 Chứng khoán kinh doanh**

|   | 31/12/2021 (VND)      |                       |          | 01/01/2021 (VND)      |                       |          |
|---|-----------------------|-----------------------|----------|-----------------------|-----------------------|----------|
|   | Giá gốc               | Giá trị hợp lý        | Dự phòng | Giá gốc               | Giá trị hợp lý        | Dự phòng |
| Cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO | 10.676.000.000        | 20.551.300.000        | -        | 10.676.000.000        | 14.786.260.000        | -        |
| <b>Tổng</b>   | <b>10.676.000.000</b> | <b>20.551.300.000</b> | <b>-</b> | <b>10.676.000.000</b> | <b>14.786.260.000</b> | <b>-</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

|  | 31/12/2021 (VND)       |                        | 01/01/2021 (VND)       |                        |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|  | Giá gốc                | Giá trị ghi sổ         | Giá gốc                | Giá trị ghi sổ         |
| <b>a) Ngắn hạn</b>   | <b>566.196.000.000</b> | <b>566.196.000.000</b> | <b>690.000.000.000</b> | <b>690.000.000.000</b> |
| Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Vũng Tàu - PGD Rạch Dừa  | 1.000.000.000          | 1.000.000.000          | 1.000.000.000          | 1.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia- Chi nhánh Hà Nội  | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 8.000.000.000          | 8.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu  | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Côn Đảo  | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu  | 30.196.000.000         | 30.196.000.000         | 20.000.000.000         | 20.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch  | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Đông Đồng Nai  | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Gia Định   | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM - Chi nhánh Vũng Tàu  | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long An   | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè  | 17.000.000.000         | 17.000.000.000         | 17.000.000.000         | 17.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu   | -                      | -                      | 2.000.000.000          | 2.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex Vũng Tàu  | 6.000.000.000          | 6.000.000.000          | 6.000.000.000          | 6.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Vũng tàu  | -                      | -                      | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Thủ dầu Một  | 20.000.000.000         | 20.000.000.000         | 20.000.000.000         | 20.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu  | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM  | 5.000.000.000          | 5.000.000.000          | -                      | -                      |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu  | 383.000.000.000        | 383.000.000.000        | 512.000.000.000        | 512.000.000.000        |
| <b>b) Dài hạn</b>  | <b>100.000.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> | -                      | -                      |
| Công ty Cổ phần phát triển KCN và Đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC (i)  | 100.000.000.000        | 100.000.000.000        | -                      | -                      |
| <b>Tổng</b>  | <b>666.196.000.000</b> | <b>666.196.000.000</b> | <b>690.000.000.000</b> | <b>690.000.000.000</b> |
| <i>Trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.1)</i> | <i>100.000.000.000</i> | <i>100.000.000.000</i> | -                      | -                      |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiếp theo)**

(i) Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO đầu tư mua trái phiếu do Công ty Cổ phần phát triển KCN và Đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC phát hành như sau:

- Nghị quyết số 06/NQ-CT ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Nguồn vốn, giá trị đầu tư: Sử dụng một phần tiền nhận rồi đang gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng, tối đa không vượt quá 300 tỷ VND để đầu tư; Kỳ hạn trái phiếu: Tối đa 2 năm; Lãi suất trái phiếu: 10%/năm; Loại hình trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm.

- Văn bản số 21/CT-HDQT ngày 02/6/2021 của Hội đồng Quản trị gửi Giám đốc Công ty về việc chấp thuận cho Công ty mua trái phiếu Công ty Cổ phần Phát triển KCN và đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC như sau: Mã trái phiếu: IDFCH21231; Số lượng trái phiếu: 1.000.000 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu; Giá trị trái phiếu (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng; Kỳ hạn trái phiếu: 24 tháng kể từ hành phát hành; Lãi suất trái phiếu: Lãi cố định 10%/năm, Kỳ tính lãi: 03 tháng/lần; Loại hình trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm; Tài sản đảm bảo 1.821.280 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO và toàn bộ số cổ phần phát sinh do trả cổ tức liên quan quyền sở hữu 1.821.280 cổ phần trong thời gian thế chấp.

- Hợp đồng số 40/2021/ĐMTP/IDTCH2123001 ngày 10/6/2021 về việc đặt mua trái phiếu giữa Công ty Cổ phần phát triển KCN và đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng dầu khí IDICO.

- Giấy xác nhận ngày 10/6/2021 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt về việc đã hoàn tất việc đặt cọc mua trái phiếu với số tiền thanh toán là 100.000.000.000 VND.

**5.4 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

|   | 31/12/2021<br>VND     | 01/01/2021<br>VND     |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần phát triển KCN và đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC   | 10.847.629.080        | -                     |
| Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng An Hòa   | 8.656.310.644         | 8.035.125.345         |
| Công ty TNHH may Thiên Kim  | 10.817.743.600        | 10.537.743.600        |
| Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị  | 15.324.392.401        | 10.712.667.895        |
| Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 12   | 4.090.076.900         | 4.090.076.900         |
| Các đối tượng còn lại   | 3.993.174.900         | 3.805.663.210         |
| <b>Tổng</b>   | <b>53.729.327.525</b> | <b>37.181.276.950</b> |
| <i>Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)</i> | <i>19.503.939.724</i> | <i>8.035.125.345</i>  |

**5.5 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

|   | 31/12/2021<br>VND     | 01/01/2021<br>VND     |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng An Hòa   | 18.651.110.856        | 21.532.935.504        |
| Các đối tượng còn lại   | 4.350.035.680         | 4.055.396.570         |
| <b>Tổng</b>   | <b>23.001.146.536</b> | <b>25.588.332.074</b> |
| <i>Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.1)</i> | <i>18.651.110.856</i> | <i>21.532.935.504</i> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.6 Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

|   | 31/12/2021 (VND)      |                      | 01/01/2021 (VND)      |                      |
|---|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
|   | Giá trị ghi sổ        | Dự phòng             | Giá trị ghi sổ        | Dự phòng             |
| Lãi dự thu các ngân hàng và lãi cho vay   | 15.480.364.838        | -                    | 25.707.004.502        | -                    |
| Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia | -                     | -                    | 1.067.600.000         | -                    |
| Ký quỹ ký cược ngắn hạn                   | 225.890.000           | -                    | 211.600.000           | -                    |
| Tạm ứng                                   | 3.847.759.700         | -                    | 346.756.100           | -                    |
| Phải thu khác                             | 8.919.310.783         | (176.053.897)        | 4.428.041.093         | (176.053.897)        |
| <b>Tổng</b>                               | <b>28.473.325.321</b> | <b>(176.053.897)</b> | <b>31.761.001.695</b> | <b>(176.053.897)</b> |
|   | <i>372.356.721</i>    | -                    | <i>4.215.956.721</i>  | -                    |

*Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.1)*

**5.7 Nợ xấu**

|  | 31/12/2021 (VND)           |                        | 01/01/2021 (VND)     |                        |
|--|----------------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
|  | Giá gốc                    | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc              | Giá trị có thể thu hồi |
| Đường nội bộ nhà máy đường Trị An                | 102.384.934                | -                      | 102.384.934          | -                      |
| Công ty Cổ phần thép Quatron                     | -                          | -                      | 632.774.054          | -                      |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du lịch IDICO | 129.407.703                | -                      | 129.407.703          | -                      |
| Các đối tượng còn lại                            | 648.106.068                | -                      | 648.106.068          | -                      |
| <b>Tổng</b>                                      | <b>879.898.705</b>         | <b>-</b>               | <b>1.512.672.759</b> | <b>-</b>               |
|  | <b>Dưới 6 tháng -1 năm</b> | <b>Từ 1-2 năm</b>      | <b>Từ 2-3 năm</b>    | <b>Trên 3 năm</b>      |
| Đường nội bộ nhà máy đường Trị An                | -                          | -                      | -                    | 102.384.934            |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du lịch IDICO | -                          | -                      | -                    | 129.407.703            |
| Các đối tượng còn lại                            | -                          | -                      | -                    | 648.106.068            |

*Trong đó:*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.8 Hàng tồn kho**

|                                     | 31/12/2021 (VND)      |          | 01/01/2021 (VND)      |          |
|-------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
|                                     | Giá gốc               | Dự phòng | Giá gốc               | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu               | 9.906.957             | -        | 8.533.164             | -        |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 35.174.820.793        | -        | 47.086.786.084        | -        |
| Hàng hóa                            | 26.358.298            | -        | 63.184.502            | -        |
| <b>Tổng</b>                         | <b>35.211.086.048</b> | <b>-</b> | <b>47.158.503.750</b> | <b>-</b> |

**5.9 Chi phí trả trước**

|                                       | 31/12/2021           | 01/01/2021           |
|---------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                       | VND                  | VND                  |
| <b>a) Ngắn hạn</b>                    |                      |                      |
| Công cụ, dụng cụ, chi phí chờ phân bổ | 63.579.363           | 85.319.905           |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác       | 63.579.363           | 85.319.905           |
|                                       | -                    | -                    |
| <b>b) Dài hạn</b>                     | <b>4.401.319.274</b> | <b>1.160.871.822</b> |
| Công cụ dụng cụ                       | 520.897.623          | 822.253.536          |
| Chi phí sửa chữa                      | 217.203.802          | 303.055.536          |
| Chi phí trả trước dài hạn khác        | 3.663.217.849        | 35.562.750           |
| <b>Tổng</b>                           | <b>4.464.898.637</b> | <b>1.246.191.727</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.10 Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước***Đơn vị tính: VND*

|                                  | 01/01/2021           | Số phải nộp<br>trong năm | Số đã nộp<br>trong năm | 31/12/2021           |
|----------------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|
| <b>Phải nộp</b>                  | <b>4.687.298.353</b> | <b>16.311.051.997</b>    | <b>18.678.863.806</b>  | <b>2.319.486.544</b> |
| Thuế GTGT                        | 351.849.352          | 2.897.212.124            | 2.421.914.823          | 827.146.653          |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp       | 3.968.017.498        | 6.689.476.632            | 9.468.017.498          | 1.189.476.632        |
| Thuế thu nhập cá nhân            | 367.431.503          | 879.324.011              | 943.892.255            | 302.863.259          |
| Thuế nhà đất và tiền thuê đất    | -                    | 5.732.201.785            | 5.732.201.785          | -                    |
| Các loại thuế khác               | -                    | 112.837.445              | 112.837.445            | -                    |
| <b>Phải thu</b>                  | <b>267.371.255</b>   | -                        | <b>223.016.186</b>     | <b>44.355.069</b>    |
| Thuế nhà đất và tiền thuê đất    | 222.879.033          | -                        | 222.879.033            | -                    |
| Các khoản khác phải thu nhà nước | 44.492.222           | -                        | 137.153                | 44.355.069           |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,

Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.11 Tài sản cố định hữu hình**

|                                  | <i>Đơn vị tính: VND</i>  |                       |                        |                             |                       |                        |
|----------------------------------|--------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                  | Nhà cửa<br>vật kiến trúc | Máy móc<br>thiết bị   | Phương tiện<br>vận tải | Thiết bị<br>dụng cụ quản lý | TSCĐ hữu<br>hình khác | Tổng                   |
| <b>NGUYÊN GIÁ</b>                |                          |                       |                        |                             |                       |                        |
| Số dư tại ngày 01/01/2021        | 169.812.630.015          | 16.926.162.654        | 6.881.021.492          | 198.354.547                 | 1.237.404.610         | 195.055.573.318        |
| Tăng trong năm                   | 535.662.654              | 836.363.636           | 1.908.690.968          | 155.629.000                 | -                     | 3.436.346.258          |
| Mua trong năm                    | 535.662.654              | 836.363.636           | 1.908.690.968          | 155.629.000                 | -                     | 3.436.346.258          |
| Giảm trong năm                   | 3.003.411.000            | -                     | -                      | -                           | -                     | 3.003.411.000          |
| Thanh lý nhượng bán              | 3.003.411.000            | -                     | -                      | -                           | -                     | 3.003.411.000          |
| <b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b> | <b>167.344.881.669</b>   | <b>17.762.526.290</b> | <b>8.789.712.460</b>   | <b>353.983.547</b>          | <b>1.237.404.610</b>  | <b>195.488.508.576</b> |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>    |                          |                       |                        |                             |                       |                        |
| Số dư tại ngày 01/01/2021        | 55.829.917.299           | 5.502.193.115         | 3.757.697.572          | 120.449.748                 | 1.237.404.610         | 66.447.662.344         |
| Tăng trong năm                   | 7.870.662.034            | 1.388.235.430         | 729.041.940            | 55.546.044                  | -                     | 10.043.485.448         |
| Khấu hao trong năm               | 7.870.662.034            | 1.388.235.430         | 729.041.940            | 55.546.044                  | -                     | 10.043.485.448         |
| Giảm trong năm                   | 788.395.387              | -                     | -                      | -                           | -                     | 788.395.387            |
| Thanh lý nhượng bán              | 788.395.387              | -                     | -                      | -                           | -                     | 788.395.387            |
| <b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b> | <b>62.912.183.946</b>    | <b>6.890.428.545</b>  | <b>4.486.739.512</b>   | <b>175.995.792</b>          | <b>1.237.404.610</b>  | <b>75.702.752.405</b>  |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>           |                          |                       |                        |                             |                       |                        |
| Tại ngày 01/01/2021              | 113.982.712.716          | 11.423.969.539        | 3.123.323.920          | 77.904.799                  | -                     | 128.607.910.974        |
| Tại ngày 31/12/2021              | 104.432.697.723          | 10.872.097.745        | 4.302.972.948          | 177.987.755                 | -                     | 119.785.756.171        |

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2021: 42.018.651 VND (tại ngày 31/12/2020 là 126.649.769 VND).

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 22.148.316.927 VND (tại ngày 31/12/2020 là 17.875.109.546 VND).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.12 Tài sản cố định vô hình**

|                                  | <i>Đơn vị tính: VND</i>            |   |                                 | Tổng                   |
|----------------------------------|------------------------------------|---|---------------------------------|------------------------|
|                                  | Quyền sử dụng đất<br>(vô thời hạn) | Quyền sử dụng đất<br>(có thời hạn 50 năm) | Tài sản cố định<br>vô hình khác |                        |
| <b>NGUYỄN GIÁ</b>                |                                    |   |                                 |                        |
| Số dư tại ngày 01/01/2021        | 51.344.488.700                     | 226.997.454                               | 264.162.213.670                 | 315.733.699.824        |
| Tăng trong năm                   | -                                  | -   | -                               | -                      |
| Giảm trong năm                   | -                                  | -   | -                               | -                      |
| <b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b> | <b>51.344.488.700</b>              | <b>226.997.454</b>                        | <b>264.162.213.670</b>          | <b>315.733.699.824</b> |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>    |                                    |   |                                 |                        |
| Số dư tại ngày 01/01/2021        | -                                  | 92.331.269                                | 49.011.579.136                  | 49.103.910.405         |
| Tăng trong năm                   | -                                  | 6.155.028                                 | 5.157.884.916                   | 5.164.039.944          |
| Khấu hao trong năm               | -                                  | 6.155.028                                 | 5.157.884.916                   | 5.164.039.944          |
| Giảm trong năm                   | -                                  | -   | -                               | -                      |
| <b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b> | <b>-</b>                           | <b>98.486.297</b>                         | <b>54.169.464.052</b>           | <b>54.267.950.349</b>  |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>           |                                    |   |                                 |                        |
| Tại ngày 01/01/2021              | 51.344.488.700                     | 134.666.185                               | 215.150.634.534                 | 266.629.789.419        |
| Tại ngày 31/12/2021              | 51.344.488.700                     | 128.511.157                               | 209.992.749.618                 | 261.465.749.475        |

Tài sản cố định vô hình khác ghi nhận giá trị chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng của công trình hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Xuân B1.

**5.13 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

|  | 31/12/2021            | 01/01/2021            |
|--|-----------------------|-----------------------|
|  | VND                   | VND                   |
| Dự án khu công nghiệp Mỹ Xuân B1   | 8.720.464.607         | 13.741.878.207        |
| Dự án khu cao ốc 326 Nguyễn An Ninh  | 17.174.679.505        | 17.036.679.505        |
| Dự án khu nhà ở CBCNV - Chuyên gia 3,4 ha khu công nghiệp Mỹ Xuân B1           | 21.347.480.301        | 627.552.472           |
| Dự án CONDOTEL Thùy Dương  | 292.909.091           | 292.909.091           |
| Dự án Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 công suất 6.500m <sup>3</sup> /ngày đêm | 153.463.000           | 153.463.000           |
| Dự án khu đô thị Bắc Châu Giang Hà Nam   | 27.588.126.748        | 19.618.390.678        |
| Dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 Mở Rộng                                       | 2.404.449.261         | 1.067.604.544         |
| <b>Tổng</b>  | <b>77.681.572.513</b> | <b>52.538.477.497</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,

Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.14 Đầu tư tài chính dài hạn**

|   | Tỷ lệ           |                      | 31/12/2021 (VND) |                | Tăng giảm trong năm |                      | 01/01/2021 (VND) |                      |              |
|---|-----------------|----------------------|------------------|----------------|---------------------|----------------------|------------------|----------------------|--------------|
|   | Vốn nắm giữ (%) | Quyền biểu quyết (%) | Số lượng         | Giá gốc hợp lý | Tăng (VND)          | Giảm (VND)           | Số lượng         | Giá gốc hợp lý       | Giá Dự phòng |
| Đối tượng đầu tư  |                 |                      |                  |                |                     |                      |                  |                      |              |
| Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC (i) |                 |                      | -                | -              | -                   | 3.750.000.000        | 375.000          | 3.750.000.000        | -            |
| <b>Tổng</b>   |                 |                      | -                | -              | -                   | <b>3.750.000.000</b> | <b>375.000</b>   | <b>3.750.000.000</b> | <b>-</b>     |

(i) Tại ngày 31/12/2021, Giá trị đầu tư vào Công ty này là 0 VND do Công ty đã thực hiện thoái vốn toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty này trong năm 2021.

**5.15 Phải trả người bán ngắn hạn**

|   | 31/12/2021 (VND)      |                       | 01/01/2021 (VND)      |                       |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|   | Giá trị ghi sổ        | Số có khả năng trả nợ | Giá trị ghi sổ        | Số có khả năng trả nợ |
| <b>a) Ngắn hạn</b>                        |                       |                       |                       |                       |
| Công ty TNHH MTV Phan Y Nguyễn            | 16.731.218.305        | 16.731.218.305        | 15.017.346.143        | 15.017.346.143        |
| Công ty TNHH MTV Phan Y Nguyễn            | 3.056.901.054         | 3.056.901.054         | 1.305.348.097         | 1.305.348.097         |
| Công ty CP xây dựng TM và GNVN Hoàng Quân | 324.254.907           | 324.254.907           | 1.132.574.907         | 1.132.574.907         |
| Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư 492    | 1.773.766.332         | 1.773.766.332         | 1.773.766.332         | 1.773.766.332         |
| Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng BMT       | 1.790.499.396         | 1.790.499.396         | 2.858.987.879         | 2.858.987.879         |
| Các đối tượng còn lại                     | 9.785.796.616         | 9.785.796.616         | 7.946.668.928         | 7.946.668.928         |
| <b>b) Dài hạn</b>                         | -                     | -                     | -                     | -                     |
| <b>Tổng</b>                               | <b>16.731.218.305</b> | <b>16.731.218.305</b> | <b>15.017.346.143</b> | <b>15.017.346.143</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.16 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

|   | 31/12/2021<br>VND     | 01/01/2021<br>VND     |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông                        | 24.983.493.614        | 31.629.893.839        |
| Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Tp.Thủ Đức                               | 8.745.502.866         | 5.234.239.697         |
| Ban QLDA công trình giao thông  | 8.530.000.000         | -                     |
| Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp và Đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC | -                     | 9.539.684.587         |
| Các đối tượng còn lại   | 30.244.429            | 28.743.328            |
| <b>Tổng</b>   | <b>42.289.240.909</b> | <b>46.432.561.451</b> |

*Trong đó: Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.1)*

- 9.539.684.587

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

|   | 31/12/2021 (VND)      |                       | Trong năm (VND)       |                       | 01/01/2021(VND) |                       |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|
|   | Giá trị               | Số có khả năng trả nợ | Tăng                  | Giảm                  | Giá trị         | Số có khả năng trả nợ |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (i) | 12.008.249.028        | 12.008.249.028        | 98.409.583.781        | 86.401.334.753        | -               | -                     |
| <b>Tổng</b>   | <b>12.008.249.028</b> | <b>12.008.249.028</b> | <b>98.409.583.781</b> | <b>86.401.334.753</b> | -               | -                     |

**(i) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu**

Số tiền được vay

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/600266/HĐTD ký ngày 01/7/2021. Hạn mức tín dụng 310.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ đồng).

Mục đích vay

Bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh

Thời hạn vay

Theo từng giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể, 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Lãi suất vay

Được áp dụng trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.

Hình thức đảm bảo tiền vay

Được quy định trong Hợp đồng cầm cố/thế chấp/ký quỹ/bảo lãnh được giao kết trước ngày ký hợp đồng này.

Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2021

12.008.249.028 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,  
Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.18 Chi phí phải trả**

|   | 31/12/2021 | 01/01/2021         |
|---|------------|--------------------|
|   | VND        | VND                |
| Công trình trạm xử lý nước thải khu nhà vườn Thủ Thừa | -          | 11.082.533         |
| Công trình đường và HTTN khu tái định cư Thủ Thừa     | -          | 50.962.891         |
| Công trình nâng cấp mở rộng Đường Lã Xuân Oai         | -          | 120.000.000        |
| <b>Tổng</b>   | <b>-</b>   | <b>182.045.424</b> |

**5.19 Các khoản phải trả phải nộp khác**

|                               | 31/12/2021           | 01/01/2021            |
|-------------------------------|----------------------|-----------------------|
|                               | VND                  | VND                   |
| <b>a) Ngắn hạn</b>            | <b>1.529.770.212</b> | <b>17.539.414.673</b> |
| Kinh phí công đoàn            | 40.061.615           | 77.673.576            |
| Bảo hiểm xã hội               | 6.011.972            | 6.011.972             |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 86.000.000           | 86.000.000            |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả    | 682.161.564          | 16.651.031.564        |
| Các khoản phải trả khác       | 715.535.061          | 718.697.561           |
| <b>b) Dài hạn</b>             | <b>687.700.000</b>   | <b>737.700.000</b>    |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn  | 687.700.000          | 737.700.000           |
| <b>Tổng</b>                   | <b>2.217.470.212</b> | <b>18.277.114.673</b> |

*Trong đó: Phải trả khác ngắn hạn là các bên liên quan  
(chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.1)*

- 11.802.560.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.20 Doanh thu chưa thực hiện**

|                                     | 31/12/2021               | 01/01/2021               |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
|                                     | VND                      | VND                      |
| <b>a) Ngắn hạn</b>                  | <b>28.180.515.232</b>    | <b>28.193.843.057</b>    |
| Công ty TNHH Nhôm Toàn cầu Việt nam | 11.188.763.940           | 11.188.763.940           |
| Công ty cổ phần Gốm sứ GRANITE VTC  | 5.918.023.376            | 5.918.023.376            |
| Các đối tượng còn lại nhỏ hơn 10%   | 11.073.727.916           | 11.087.055.741           |
| <b>b) Dài hạn</b>                   | <b>1.061.356.532.559</b> | <b>1.068.196.714.163</b> |
| Công ty TNHH Nhôm Toàn cầu Việt nam | 444.262.767.485          | 455.451.531.425          |
| Công ty cổ phần Gốm sứ GRANITE VTC  | 235.448.964.729          | 241.366.988.105          |
| Các đối tượng còn lại nhỏ hơn 10%   | 381.644.800.345          | 371.378.194.633          |
| <b>Tổng</b>                         | <b>1.089.537.047.791</b> | <b>1.096.390.557.220</b> |

Doanh thu nhận trước liên quan đến các hợp đồng cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Xuân B1. Doanh thu thuê đất hàng năm sẽ tính toán và ghi nhận vào doanh thu cho thuê trong năm theo phương pháp đường thẳng trên cơ sở thời gian cho thuê đất trên hợp đồng. Thời gian khai thác của dự án kéo dài đến ngày 09/10/2062.

**5.21 Dự phòng phải trả dài hạn**

|  | 31/12/2021         | 01/01/2021         |
|--|--------------------|--------------------|
|  | VND                | VND                |
| Khu nhà ở xã hội 334 Nguyễn An Ninh    | 658.176.635        | 658.176.635        |
| Gói thầu XL03-Hệ thống thoát nước QL1A | -                  | 233.410.280        |
| <b>Tổng</b>                            | <b>658.176.635</b> | <b>891.586.915</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,  
Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.22 Vốn chủ sở hữu**

**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

|   | <i>Đơn vị tính: VND</i>      |                 |                          |                                      |                        |
|---|------------------------------|-----------------|--------------------------|--------------------------------------|------------------------|
|   | Vốn đầu tư<br>của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ    | Quỹ đầu tư<br>phát triển | Lợi nhuận sau thuế<br>chưa phân phối | Tổng                   |
| Số dư tại ngày 01/01/2020                     | 50.000.000.000               | -               | 17.367.150.217           | 32.852.278.678                       | 100.219.428.895        |
| Tăng trong năm                                | 30.000.000.000               | -               | -                        | 49.949.882.268                       | 79.949.882.268         |
| Lãi trong năm trước                           | -                            | -               | -                        | 49.949.882.268                       | 49.949.882.268         |
| Tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại tái đầu tư | 30.000.000.000               | -               | -                        | -                                    | 30.000.000.000         |
| Giảm trong năm                                | -                            | 50.000          | 17.367.150.217           | 47.699.240.926                       | 65.066.441.143         |
| Do chuyển sang tăng vốn điều lệ               | -                            | -               | 17.367.150.217           | 12.632.849.783                       | 30.000.000.000         |
| Xử lý cổ phiếu lẻ khi tăng vốn điều lệ        | -                            | 50.000          | -                        | -                                    | 50.000                 |
| Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi            | -                            | -               | -                        | 3.306.401.143                        | 3.306.401.143          |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành                | -                            | -               | -                        | 760.000.000                          | 760.000.000            |
| Chia cổ tức năm 2019                          | -                            | -               | -                        | 15.000.000.000                       | 15.000.000.000         |
| Tạm ứng cổ tức năm 2020 (i)                   | -                            | -               | -                        | 15.999.990.000                       | 15.999.990.000         |
| <b>Số dư tại ngày 31/12/2020</b>              | <b>80.000.000.000</b>        | <b>(50.000)</b> | <b>-</b>                 | <b>35.102.920.020</b>                | <b>115.102.870.020</b> |
| Số dư tại ngày 01/01/2021                     | 80.000.000.000               | (50.000)        | -                        | 35.102.920.020                       | 115.102.870.020        |
| Tăng trong năm                                | 19.999.920.000               | -               | -                        | 42.376.545.844                       | 62.376.465.844         |
| Lãi trong năm nay                             | -                            | -               | -                        | 42.376.545.844                       | 42.376.545.844         |
| Tăng vốn từ chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)     | 19.999.920.000               | -               | -                        | -                                    | 19.999.920.000         |
| Giảm trong năm                                | -                            | -               | -                        | 49.414.889.000                       | 49.414.889.000         |
| Chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (i)        | -                            | -               | -                        | 19.999.920.000                       | 19.999.920.000         |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (i)            | -                            | -               | -                        | 1.415.000.000                        | 1.415.000.000          |
| Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền - đợt 2(i)     | -                            | -               | -                        | 7.999.995.000                        | 7.999.995.000          |
| Tạm ứng cổ tức năm 2021 (ii)                  | -                            | -               | -                        | 19.999.974.000                       | 19.999.974.000         |
| <b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b>              | <b>99.999.920.000</b>        | <b>(50.000)</b> | <b>-</b>                 | <b>28.064.576.864</b>                | <b>128.064.446.864</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.22 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

(i) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết số 06/NQ-CT ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- Trích quỹ thưởng Ban Điều hành với số tiền là 1.415.000.000 VND.

- Chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30%/vốn điều lệ, Công ty đã tạm ứng 20% trong năm 2020, còn phải 10% Công ty đã có Thông báo số 178/TB-CT ngày 05/5/2021 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 - đợt 2 bằng tiền là ngày 18/5/2021.

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%/vốn điều lệ, tương ứng 1.999.992 cổ phiếu, tương ứng số tiền là 19.999.920.000 VND.

(ii) Công ty thực hiện tạm chia cổ tức theo Nghị quyết 12/NQ-CT ngày 05/10/2021 của Hội đồng Quản trị và Thông báo số 26/TB-CT ngày 03/11/2021 của Hội đồng Quản trị về việc chốt danh sách cổ đông và tạm ứng cổ tức năm 2021: 20%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng).

**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

| Đối tượng                         | Tại ngày 31/12/2021 |                  |  | Tại ngày 01/01/2021 |                  |  |
|-----------------------------------|---------------------|------------------|--|---------------------|------------------|--|
|                                   | Tỷ lệ               | Số CP            | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ               | Số CP            | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) |
| Tổng Công ty IDICO - CTCP         | 51%                 | 5.100.000        | 51.000.000.000                           | 51%                 | 4.080.000        | 40.800.000.000                           |
| Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác | 49%                 | 4.899.992        | 48.999.920.000                           | 49%                 | 3.920.000        | 39.200.000.000                           |
| <b>Tổng</b>                       | <b>100%</b>         | <b>9.999.992</b> | <b>99.999.920.000</b>                    | <b>100%</b>         | <b>8.000.000</b> | <b>80.000.000.000</b>                    |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.22 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

|  | Năm 2021<br>VND       | Năm 2020<br>VND       |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Vốn góp tại ngày 01 tháng 01                       | 80.000.000.000        | 50.000.000.000        |
| Vốn góp tăng trong năm                             | 19.999.920.000        | 30.000.000.000        |
| Vốn góp giảm trong năm                             | -                     | -                     |
| <b>Vốn góp tại ngày 31 tháng 12</b>                | <b>99.999.920.000</b> | <b>80.000.000.000</b> |
| <i>Cổ tức đã chia thuộc LNST năm 2019</i>          | -                     | 15.000.000.000        |
| <i>Quỹ KTPL, Ban Điều hành thuộc LNST năm 2019</i> | -                     | 4.066.401.143         |
| <i>Cổ tức đã chia thuộc LNST năm 2020</i>          | 27.999.915.000        | 15.999.990.000        |
| <i>Tạm ứng cổ tức đã chia thuộc LNST năm 2021</i>  | 19.999.974.000        | -                     |
| <i>Quỹ KTPL, Ban Điều hành LNST năm 2020</i>       | 1.415.000.000         | -                     |

**d. Cổ phiếu**

|  | 31/12/2021<br>Cổ phiếu | 01/01/2021<br>Cổ phiếu |
|--|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành      | 9.999.992              | 8.000.000              |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng   | 9.999.992              | 8.000.000              |
| Cổ phiếu phổ thông                       | 9.999.987              | 7.999.995              |
| Cổ phiếu quỹ                             | 5                      | 5                      |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành          | 9.999.987              | 7.999.995              |
| Cổ phiếu phổ thông                       | 9.999.987              | 7.999.995              |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP) | 10.000                 | 10.000                 |

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

|  | Năm 2021<br>VND        | Năm 2020<br>VND        |
|--|------------------------|------------------------|
| <b>a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>137.841.508.333</b> | <b>181.195.897.031</b> |
| Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ                  | 6.334.420.282          | 17.899.609.802         |
| Doanh thu kinh doanh khu công nghiệp             | 50.406.153.802         | 51.875.956.257         |
| Doanh thu hợp đồng xây dựng                      | 81.100.934.249         | 111.420.330.972        |
| <b>b) Các khoản giảm trừ doanh thu</b>           | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>Doanh thu thuần (a)-(b)</b>                   | <b>137.841.508.333</b> | <b>181.195.897.031</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,  
Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**6.2 Giá vốn hàng bán**

|                                    | Năm 2021<br>VND        | Năm 2020<br>VND        |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ      | 10.234.963.990         | 20.097.375.729         |
| Giá vốn kinh doanh khu công nghiệp | 29.908.349.951         | 28.973.530.223         |
| Giá vốn hợp đồng xây dựng          | 77.357.496.774         | 106.826.393.848        |
| <b>Tổng</b>                        | <b>117.500.810.715</b> | <b>155.897.299.800</b> |

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

|  | Năm 2021<br>VND       | Năm 2020<br>VND       |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay                   | 37.610.730.847        | 44.535.653.206        |
| Lãi từ thanh lý khoản đầu tư                 | 6.487.500.000         | 5.857.500.000         |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia                  | 1.442.600.000         | 3.416.320.000         |
| Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán | -                     | 169.018.987           |
| <b>Tổng</b>                                  | <b>45.540.830.847</b> | <b>53.978.492.193</b> |

**6.4 Chi phí tài chính**

|   | Năm 2021<br>VND    | Năm 2020<br>VND    |
|---|--------------------|--------------------|
| Lãi tiền vay                                | 584.191.077        | 128.959.656        |
| Chi phí thanh lý các khoản đầu tư tài chính | 226.581.818        | 100.000.000        |
| Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện              | 28.845.219         | 5.475.977          |
| <b>Tổng</b>                                 | <b>839.618.114</b> | <b>234.435.633</b> |

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                           | Năm 2021<br>VND       | Năm 2020<br>VND       |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 11.642.079.574        | 12.672.185.219        |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 345.991.414           | 300.967.608           |
| Chi phí khấu hao TSCĐ     | 1.987.283.054         | 2.272.813.274         |
| Thuế phí và lệ phí        | 65.554.009            | 108.640.939           |
| Chi phí dự phòng          | (632.774.054)         | -                     |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 678.484.667           | 918.870.207           |
| Chi phí bằng tiền khác    | 2.553.165.333         | 3.135.319.229         |
| <b>Tổng</b>               | <b>16.639.783.997</b> | <b>19.408.796.476</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**6.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

|  | Năm 2021<br>VND       | Năm 2020<br>VND       |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế                     | 49.066.022.476        | 61.617.899.766        |
| Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:            |                       |                       |
| Chi phí không được trừ                           | 158.553.471           | 138.507.723           |
| Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:            |                       |                       |
| Thu nhập từ nhận cổ tức                          | 1.442.600.000         | 3.416.320.000         |
| <b>Thu nhập chịu thuế</b>                        | <b>47.781.975.947</b> | <b>58.340.087.489</b> |
| Thu nhập từ hoạt động SXKD                       | 31.877.440.516        | 43.896.228.389        |
| Thu nhập từ hoạt động cho thuê hạ tầng KCN       | 15.904.535.431        | 14.443.859.100        |
| Thuế suất thuế TNDN áp dụng                      | 20%                   | 20%                   |
| <b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>          | <b>9.556.395.189</b>  | <b>11.668.017.498</b> |
| Thuế TNDN giảm theo ND92/2021 ngày 27/10/2021(i) | 2.866.918.557         | -                     |
| <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>               | <b>6.689.476.632</b>  | <b>11.668.017.498</b> |

(i) Công ty thuộc diện được miễn giảm 30% tiền thuế TNDN năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

**6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

|   | Năm 2021<br>VND | Năm 2020<br>VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp                | 42.376.545.844  | 49.949.882.268  |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (i)                              | (2.935.309.169) | (1.415.000.000) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 39.441.236.675  | 48.534.882.268  |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)  | 8.666.659       | 5.499.999       |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>                  | <b>4.551</b>    | <b>8.825</b>    |

(i) Theo Nghị quyết số 06/NQ-CT ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty trích quỹ thưởng Ban Điều hành là 1.415.000.000 đồng. Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2021 được ước tính dựa theo kế hoạch phân chia lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-CT ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 2.935.39.169 đồng (trong đó: 300.000.000 đồng là hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và 2.635.309,169 đồng hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được trích thêm 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)**

**Trình bày lại Chi tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:**

Công ty xác định lại số trích quỹ thưởng Ban Điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 với số tiền là 1.415.000.000 VND đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/4/2021 của Công ty. Việc xác định lại nêu trên làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 tăng từ 8.174 VND lên 8.825 VND, chênh lệch tăng 651 đồng. Theo đó, “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày lại như sau:

|  | Năm 2020             |                         |                     |
|--|----------------------|-------------------------|---------------------|
|  | Số đã báo cáo<br>VND | Số trình bày lại<br>VND | Chênh lệch<br>(VND) |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp   | 49.949.882.268       | 49.949.882.268          | -                   |
| Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành | (4.994.988.227)      | (1.415.000.000)         | 3.579.988.227       |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông                              | 44.954.894.041       | 48.534.882.268          | 3.579.988.227       |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)                       | 5.499.999            | 5.499.999               | -                   |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>                                       | <b>8.174</b>         | <b>8.825</b>            | <b>651</b>          |

**6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

|                                  | Năm 2021               | Năm 2020               |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                  | VND                    | VND                    |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 31.402.944.113         | 59.104.077.506         |
| Chi phí nhân công                | 21.966.852.490         | 20.608.097.399         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 15.207.525.392         | 15.622.081.660         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 72.011.503.480         | 79.612.452.987         |
| Chi phí khác bằng tiền           | 8.107.370.862          | 11.392.861.011         |
| <b>Tổng</b>                      | <b>148.696.196.337</b> | <b>186.339.570.563</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**7. THÔNG TIN KHÁC**

**7.1 Thông tin bên liên quan**

**a) Danh sách các bên liên quan:**

| Stt | Bên liên quan  | Mối quan hệ              | Tên viết tắt    |
|-----|--|--------------------------|-----------------|
| 1   | Tổng công ty IDICO - CTCP  | Công ty mẹ               | IDICO           |
| 2   | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO             | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - MCI     |
| 3   | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO                    | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - UDICO   |
| 4   | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO                            | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - LINCO   |
| 5   | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO                            | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - CONAC   |
| 6   | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO                              | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - INCO 10 |
| 7   | Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO                                      | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - INCON   |
| 8   | Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO                          | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - URBIZ   |
| 9   | Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO                           | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - SHP     |
| 10  | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO                          | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - IDI     |
| 11  | Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO  | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - ICC     |
| 12  | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - QUE VO  |
| 13  | Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO                       | Đơn vị cùng IDICO        | IDICO - TCC     |
| 14  | Công ty Cổ phần Phát triển KCN và Đô thị Thủ thừa IDICO - CONAC          | Đầu tư khác              | IDTT            |
| 15  | Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng An Hòa                                | Liên quan khác           | AHCV            |
| 16  | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hayat   | Cổ đông lớn              | HAYAT           |
| 17  | Ông Đặng Chính Trung   | Chủ tịch HĐQT            |                 |
| 18  | Ông Nguyễn Hồng Hải  | Nguyên Thành viên HĐQT   |                 |
| 19  | Ông Lê Thanh Tùng  | Thành viên HĐQT          |                 |
| 20  | Ông Phạm Ngọc Dũng   | Thành viên HĐQT Ch.trách |                 |
| 21  | Ông Đoàn Đắc Hiếu  | Thành viên HĐQT          |                 |
| 22  | Ông Hoàng Tuấn Anh   | Thành viên HĐQT          |                 |
| 23  | Ông Nguyễn Đức Tiến  | Trưởng BKS               |                 |
| 24  | Ông Nguyễn Tuyền Chiêu   | Thành viên BKS           |                 |
| 25  | Ông Trần Quang Duy   | Thành viên BKS           |                 |
| 26  | Ông Lê Thanh Tùng  | Giám đốc                 |                 |
| 27  | Ông Đoàn Đắc Hiếu  | Phó Giám đốc             |                 |
| 28  | Ông Trần Thanh Kiều  | Phó Giám đốc             |                 |
| 29  | Ông Vũ Anh Tuấn  | Phó Giám đốc, Người CBTT |                 |
| 30  | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh  | Kế toán trưởng           |                 |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**7.1 Thông tin bên liên quan (Tiếp theo)**

**b) Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**

**b1) Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị**

| Họ và tên            | Chức danh                | Năm 2021<br>VND      | Năm 2020<br>VND    |
|----------------------|--------------------------|----------------------|--------------------|
| Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch HĐQT            | 386.000.000          | 220.500.000        |
| Ông Nguyễn Hồng Hải  | Nguyên Thành viên HĐQT   | 82.000.000           | 78.500.000         |
| Ông Lê Thanh Tùng    | Thành viên HĐQT          | 36.000.000           | 36.000.000         |
| Ông Phạm Ngọc Dũng   | Thành viên HĐQT Ch.trách | 713.318.917          | 567.485.228        |
| Ông Đoàn Đắc Hiếu    | Thành viên HĐQT          | 36.000.000           | 36.000.000         |
| Ông Hoàng Tuấn Anh   | Thành viên HĐQT          | 78.000.000           | -                  |
| <b>Tổng</b>          |                          | <b>1.331.318.917</b> | <b>938.485.228</b> |

**b2) Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát**

| Họ và tên              | Chức danh      | Năm 2021<br>VND    | Năm 2020<br>VND    |
|------------------------|----------------|--------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Đức Tiến    | Trưởng BKS     | 123.000.000        | 114.500.000        |
| Ông Nguyễn Tuyên Chiêu | Thành viên BKS | 363.726.746        | 344.804.655        |
| Ông Trần Quang Duy     | Thành viên BKS | 81.000.000         | 93.500.000         |
| <b>Tổng</b>            |                | <b>567.726.746</b> | <b>552.804.655</b> |

**b3) Lương và các lợi ích khác của Ban Giám đốc**

| Họ và tên               | Chức danh                | Năm 2021<br>VND      | Năm 2020<br>VND      |
|-------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Lê Thanh Tùng       | Giám đốc                 | 701.097.381          | 586.846.307          |
| Ông Đoàn Đắc Hiếu       | Phó Giám đốc             | 670.213.500          | 567.354.371          |
| Ông Trần Thanh Kiên     | Phó Giám đốc             | 673.987.582          | 580.100.700          |
| Ông Vũ Anh Tuấn         | Phó Giám đốc, Người CBTT | 682.670.019          | 592.812.182          |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Kế toán trưởng           | 614.437.132          | 515.104.106          |
| <b>Tổng</b>             |                          | <b>3.342.405.614</b> | <b>2.842.217.666</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,  
Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**7.1 Thông tin bên liên quan (Tiếp theo)**

**c) Giao dịch với các bên liên quan**

| Bên liên quan           | Tính chất giao dịch   | Năm 2021               | Năm 2020              |
|-------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|
|                         |                       | VND                    | VND                   |
| <b>Giao dịch mua</b>    |                       |                        |                       |
| IDICO - LINCO           | Mua vật tư            | 18.502.620.879         | 45.768.881.230        |
| AHCV                    | Giá trị xây lắp       | 2.730.104.623          | 8.021.564.968         |
| IDTT                    | Mua vật tư            | 12.467.016.256         | 35.974.574.429        |
|                         |                       | 3.305.500.000          | 1.772.741.833         |
| <b>Giao dịch bán</b>    |                       |                        |                       |
| AHCV                    | Bán vật tư và dịch vụ | <b>63.750.785.663</b>  | <b>49.605.413.621</b> |
| IDTT                    | Cung cấp dịch vụ      | 5.088.642.909          | 15.619.579.716        |
|                         | Giá trị xây lắp       | 158.460.909            | 126.650.909           |
|                         | Các khoản khác        | 58.331.625.962         | 33.570.639.825        |
|                         |                       | 172.055.883            | 288.543.171           |
| <b>Chia cổ tức</b>      |                       |                        |                       |
| IDICO                   | Cổ tức đã chia        | <b>20.684.480.000</b>  | <b>22.717.460.000</b> |
|                         | Tạm ứng cổ tức 20%    | 4.080.000.000          | 7.500.000.000         |
| AHCV                    | Tạm ứng cổ tức 20%    | 10.200.000.000         | 8.160.000.000         |
| Hayat                   | Cổ tức đã chia        | 30.000.000             | -                     |
|                         | Tạm ứng cổ tức 20%    | 1.821.280.000          | 3.414.900.000         |
|                         |                       | 4.553.200.000          | 3.642.560.000         |
| <b>Đầu tư dài hạn</b>   |                       |                        |                       |
| IDTT                    | Trái phiếu có kỳ hạn  | <b>100.000.000.000</b> | -                     |
|                         |                       | 100.000.000.000        | -                     |
| <b>Cổ tức được nhận</b> |                       |                        |                       |
| IDICO - IDI             |                       | <b>1.067.600.000</b>   | <b>1.067.600.000</b>  |
|                         |                       | 1.067.600.000          | 1.067.600.000         |

**d) Số dư với các bên liên quan**

| Bên liên quan                           | 31/12/2021             | 01/01/2021            |
|---|------------------------|-----------------------|
|   | VND                    | VND                   |
| <b>Phải thu khách hàng</b>              |                        |                       |
| AHCV                                    | <b>19.503.939.724</b>  | <b>8.035.125.345</b>  |
| IDTT                                    | 8.656.310.644          | 8.035.125.345         |
|   | 10.847.629.080         | -                     |
| <b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b> |                        |                       |
| AHCV                                    | <b>18.651.110.856</b>  | <b>21.532.935.504</b> |
|   | 18.651.110.856         | 21.532.935.504        |
| <b>Phải thu khác ngắn hạn</b>           |                        |                       |
| IDICO - IDI                             | <b>372.356.721</b>     | <b>4.215.956.721</b>  |
| AHCV                                    | -                      | 1.067.600.000         |
|   | 372.356.721            | 3.148.356.721         |
| <b>Người mua trả tiền trước</b>         |                        |                       |
| IDTT                                    | -                      | <b>9.539.684.587</b>  |
|   | -                      | 9.539.684.587         |
| <b>Phải trả ngắn hạn khác</b>           |                        |                       |
| IDICO                                   | -                      | <b>11.802.560.000</b> |
| Hayat                                   | -                      | 8.160.000.000         |
|   | -                      | 3.642.560.000         |
| <b>Phải thu đầu tư dài hạn</b>          |                        |                       |
| IDTT                                    | <b>100.000.000.000</b> | -                     |
|   | 100.000.000.000        | -                     |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**7.2 Báo cáo bộ phận**

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, Xây lắp và lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty.

**a) Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**

*Đơn vị tính: VND*

|                                   | Xây lắp           | Kinh doanh<br>dịch vụ KCN | Hoạt động khác   | Tổng                  |
|-----------------------------------|-------------------|---------------------------|------------------|-----------------------|
| Tổng doanh thu                    | 111.420.330.972   | 51.875.956.257            | 17.899.609.802   | 181.195.897.031       |
| Giá vốn hàng bán                  | (106.826.393.848) | (28.973.530.223)          | (20.097.375.729) | (155.897.299.800)     |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp      |                   |                           |                  | (19.408.796.476)      |
| Doanh thu hoạt động tài chính     |                   |                           |                  | 53.978.492.193        |
| Chi phí tài chính                 |                   |                           |                  | (234.435.633)         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh |                   |                           |                  | 59.633.857.315        |
| Thu nhập khác                     |                   |                           |                  | 1.984.042.451         |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế      |                   |                           |                  | 61.617.899.766        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp        |                   |                           |                  | (11.668.017.498)      |
| <b>Lợi nhuận trong năm</b>        |                   |                           |                  | <b>49.949.882.268</b> |

**b) Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2021**

|                           | Xây lắp        | Kinh doanh<br>dịch vụ KCN | Hoạt động khác | Tổng                     |
|---------------------------|----------------|---------------------------|----------------|--------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>            |                |                           |                |                          |
| Tài sản cố định           | -              | 330.200.713.918           | 65.036.986.475 | 395.237.700.393          |
| Xây dựng cơ bản dở dang   | -              | 15.590.498.223            | 36.947.979.274 | 52.538.477.497           |
| Các khoản phải thu        | 49.800.455.284 | 11.873.549.656            | 31.343.933.020 | 93.017.937.960           |
| Hàng tồn kho              | 46.977.104.266 | 109.681.818               | 71.717.666     | 47.158.503.750           |
| Tài sản không thể phân bổ |                |                           |                | 718.119.214.978          |
| <b>Tổng tài sản</b>       |                |                           |                | <b>1.306.071.834.578</b> |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>        |                |                           |                |                          |
| Các khoản phải trả        | 62.589.490.394 | 1.097.217.557.220         | 31.161.916.944 | 1.190.968.964.558        |
| <b>Tổng nợ phải trả</b>   |                |                           |                | <b>1.190.968.964.558</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**c) Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

|                                   | Xây lắp          | Kinh doanh<br>dịch vụ KCN | Hoạt động khác   | Tổng                  |
|-----------------------------------|------------------|---------------------------|------------------|-----------------------|
| <b>DOANH THU</b>                  |                  |                           |                  |                       |
| Tổng doanh thu                    | 81.100.934.249   | 50.406.153.802            | 6.334.420.282    | 137.841.508.333       |
| Giá vốn hàng bán                  | (77.357.496.774) | (29.908.349.951)          | (10.234.963.990) | (117.500.810.715)     |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp      |                  |                           |                  | (16.639.783.997)      |
| Doanh thu hoạt động tài chính     |                  |                           |                  | 45.540.830.847        |
| Chi phí tài chính                 |                  |                           |                  | (839.618.114)         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh |                  |                           |                  | 48.402.126.354        |
| Lợi nhuận khác                    |                  |                           |                  | 663.896.122           |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế      |                  |                           |                  | 49.066.022.476        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp        |                  |                           |                  | (6.689.476.632)       |
| <b>Lợi nhuận trong năm</b>        |                  |                           |                  | <b>42.376.545.844</b> |

**d) Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31/12/2021**

|                           | Xây lắp        | Kinh doanh<br>dịch vụ KCN | Hoạt động khác | Tổng                     |
|---------------------------|----------------|---------------------------|----------------|--------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>            |                |                           |                |                          |
| Tài sản cố định           | -              | 319.799.467.196           | 61.452.038.450 | 381.251.505.646          |
| Xây dựng cơ bản dở dang   | -              | 32.625.857.169            | 45.055.715.344 | 77.681.572.513           |
| Các khoản phải thu        | 63.290.537.534 | 12.078.559.506            | 28.954.803.637 | 104.323.900.677          |
| Hàng tồn kho              | 32.800.407.575 | 2.374.413.218             | 36.265.255     | 35.211.086.048           |
| Tài sản không thể phân bổ |                |                           |                | 703.450.635.853          |
| <b>Tổng tài sản</b>       |                |                           |                | <b>1.301.918.700.737</b> |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>        |                |                           |                |                          |
| Các khoản phải trả        | 57.549.706.157 | 1.090.310.747.791         | 13.985.550.897 | 1.161.846.004.845        |
| Phải trả tiền vay         | 12.008.249.028 | -                         | -              | 12.008.249.028           |
| Nợ phải trả không phân bổ |                |                           |                |                          |
| <b>Tổng nợ phải trả</b>   |                |                           |                | <b>1.173.854.253.873</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
DẦU KHÍ IDICO**

Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7,  
Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**7.3 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập

**Nguyễn Thị Lựu**

Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2022  
Giám đốc



**Lê Thanh Tùng**



Số: 08 /TTr-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận,  
chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 20/10/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO trình Đại hội cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 như sau:

### **I- Phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2021:**

**1- Lợi nhuận được phân phối:** **48.064.550.864 đồng**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kì trước: 5.688.005.020 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021: 42.376.545.844 đồng

**2- Trích lập các quỹ:** **1.617.654.584 đồng**

- Trích quỹ thưởng Ban điều hành: 1.617.654.584 đồng

Trong đó: + Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 300.000.000 đồng

+ Vượt mức kế hoạch lợi nhuận: 10% chênh lệch lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 1.317.654.584 đồng

**3- Chia cổ tức: 45% vốn điều lệ** **44.999.950.000 đồng**

Trong đó: - Bằng tiền: 25% (đã tạm ứng 20%): 24.999.970.000 đồng

- Bằng cổ phiếu: 20% 19.999.980.000 đồng

**4- Lợi nhuận còn lại:** **1.446.946.280 đồng**

**5- Thời gian thực hiện:** Dự kiến Quý 2 - quý 3 năm 2022, thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

### **II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**


- Trích quỹ thưởng Ban điều hành: Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra, Hội đồng quản trị trình Đại hội chấp thuận trích quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

+ Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 300.000.000 đồng.

+ Hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận: Trích thêm tối đa 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2022: 45% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu HĐQT, VPTH.



Đặng Chính Trung

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chế độ thù lao HĐQT, BKS năm 2021;  
Kế hoạch chế độ thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 20/10/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO kính trình Đại hội thông qua mức chi thù lao năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký như sau:

**1. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2021:**

*ĐVT: Đồng*

| Diễn giải         | Thù lao thực hiện năm 2021 |                      |
|-------------------|----------------------------|----------------------|
|                   | Số người                   | Thành tiền           |
| Hội đồng quản trị | 05                         | 2.702.629.798        |
| Ban kiểm soát     | 03                         | 567.726.746          |
| <b>Tổng cộng</b>  |                            | <b>3.270.356.544</b> |

**2. Kế hoạch thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022:**

**- Chế độ thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (kiêm nhiệm):**

- + Chủ tịch HĐQT 6.000.000 đồng/tháng
- + Ủy viên HĐQT 4.000.000 đồng /người/tháng
- + Trưởng Ban kiểm soát 4.000.000 đồng/tháng
- + Ủy viên Ban kiểm soát 3.000.000 đồng/người/tháng
- + Thư ký Công ty 2.000.000 đồng/tháng

**- Chế độ tiền lương, thưởng HĐQT, Ban kiểm soát:**

+ Tiền lương: Thực hiện theo Quy định về Nguyên tắc xác định Quỹ tiền lương, thù lao và đơn giá tiền lương của Công ty.

+ Đối với tiền thưởng và các khoản lợi ích khác: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tới.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VPTH.



Đặng Chính Trung

Số: 10 /TTr-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC);  
Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBCK ngày 19/11/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022;

Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

- Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

- Số điện thoại: 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

- Email: [info@cpvietnam.vn](mailto:info@cpvietnam.vn)

Website: [www.cpvietnam.vn](http://www.cpvietnam.vn)

Đây là một tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, có nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm cao, đáp ứng được yêu cầu của IDICO-CONAC về phạm vi và tiến độ, đã kiểm toán cho nhiều doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam và là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VPTH.



Nguyễn Đức Tiến

Số: 11 /TTr-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO;
- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2021;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi Điều lệ Công ty với các nội dung sau:

### 1. Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- Mã chứng khoán: ICN
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9.999.992 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 9.999.992 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.999.998 cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 19.999.980.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,20, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới phát hành.

- Số tiền dự kiến thu được: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.

- Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO. Cụ thể:

| Stt | Tên khoản mục   |  | Giá trị (đồng)        |
|-----|---|--|-----------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 2021  |  | 48.064.550.864        |
|     | <i>Trong đó: - Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến kì trước</i>                     |  | <i>5.688.005.020</i>  |
|     | <i>- Lợi nhuận sau thuế năm 2021</i>  |  | <i>42.376.545.844</i> |
| 2   | Trích lập các quỹ theo tờ trình phân phối lợi nhuận                           | Quỹ thưởng ban điều hành                                 | 1.617.654.584         |
| 3   | Chia cổ tức theo tờ trình phân phối lợi nhuận                                 | 3.1. Bằng tiền (25%)                                     | 24.999.970.000        |
|     |   | <i>- Trong đó, đã chi tạm ứng 20%</i>                    | <i>19.999.974.000</i> |
|     |   | 3.2. Bằng cổ phiếu (20%), tương đương 1.999.998 cổ phiếu | 19.999.980.000        |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 chuyển sang kỳ sau (4 = 1 - 2 - 3) |  | 1.446.946.280         |

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021*

**Ghi chú:**

*Theo báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021 của ICN, số dư tài khoản Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 trên bảng cân đối kế toán là 22.376.571.844 đồng, bằng giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2021 (42.376.545.844 đồng) trừ đi phần giá trị của 20% cổ tức bằng tiền đã tạm ứng trong năm 2021 (19.999.974.000 đồng).*

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có trong danh sách cổ đông của IDICO-CONAC tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Mục đích phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức nhằm mục tiêu gia tăng năng lực cạnh tranh bằng chính nội lực sẵn có phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty; nâng cao vị thế thương hiệu; vì lợi ích các cổ đông và tránh lãng phí nguồn lực tài chính hiện có của Công ty.

- Phương thức phân phối: Phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 1:0,20 (Ví dụ: cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới phát hành).

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. (Ví dụ: cổ đông



A đang sở hữu 152 cổ phiếu, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là  $152 * 0,20 = 30,4$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 30 cổ phiếu. Phần lẻ thập phân 0,4 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ).

- Thời gian phân phối cổ phiếu: Dự kiến quý III/2022. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Đơn vị tư vấn phát hành: Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt

## 2. Đăng ký lại Giấy chứng nhận ĐKKD và sửa đổi Điều lệ:

Sau khi phát hành, Công ty tiến hành đăng ký kinh doanh lại với vốn điều lệ tăng lên; đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và xử lý các vấn đề có liên quan nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

## 3. Đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi hoàn tất việc phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (sàn giao dịch Upcom) theo quy định về chứng khoán.

## 4. Triển khai thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai phương án cụ thể theo đúng Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã trình đại hội cổ đông, sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và các vấn đề liên quan theo đúng quy định của Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VPTH.



**Đặng Chính Trung**

Số: 12 /TTr-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 20/10/2021;

Để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/10/2020 với những nội dung chính như sau:

*(Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo)*

Kính mong Đại hội đồng cổ đông quan tâm, chấp thuận.

Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
**DẦU KHÍ IDICO**

**Đặng Chính Trung**

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu HĐQT, VPTH.

Số: 13 /TTr-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty,  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO;

Đề phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các quy chế, gồm:

1. Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

*(Nội dung dự thảo các Quy chế kèm theo)*

Kính mong Đại hội đồng cổ đông quan tâm, chấp thuận.

Nơi nhận:  
- Như trên,  
- Lưu HĐQT, VPTH.

Trân trọng.  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Đặng Chính Trung**

## BÁO CÁO

### Kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022 Định hướng 05 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2027)

Kính gửi:

**Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

#### Phần I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD:

(Triệu đồng)

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                  | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ %             |
|----|---------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------|
|    |                                       |                   |                    | TH năm /KH năm 2021 |
| A  | B                                     | 1                 | 2                  | 3=2/1               |
| 1  | Tổng giá trị SXKD                     | 218.600           | 196.244            | 90%                 |
|    | Giá trị xây lắp                       | 125.600           | 89.844             | 72%                 |
|    | Giá trị KDVLXD                        | 5.000             | 4.200              | 84%                 |
|    | Giá trị SXKD nhà và hạ tầng           | 48.000            | 56.700             | 118%                |
|    | Giá trị kinh doanh tài chính, du lịch | 40.000            | 45.500             | 114%                |
| 2  | Doanh thu                             | 205.000           | 184.406            | 90%                 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                  | 36.500            | 49.066             | 134%                |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế còn lại            | 29.200            | 42.377             | 145%                |
| 5  | Nộp ngân sách NN                      | 24.600            | 23.985             | 98%                 |
| 6  | Giá trị đầu tư phát triển             | 123.765           | 114.106            | 92%                 |
| 7  | Cổ tức                                | 30%               | 45%                | 150%                |

#### ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 trong bối cảnh nền kinh tế chung ảnh hưởng nặng nề vì dịch bệnh Covid-19; chính quyền địa phương nơi đơn vị thực

hiện các dự án siết chặt thủ tục pháp lý, chậm phê duyệt quy hoạch và bị phong tỏa kéo dài vì Covid-19. Một số chủ trương điều hành lãnh đạo trong quá trình thực hiện chưa được sự thống nhất cao do đó chỉ thực hiện được một phần hoặc chưa thực hiện được...

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã kịp thời đổi mới công tác lãnh đạo điều hành trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, vì vậy về tổng quan, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 với Doanh thu đạt 90% kế hoạch năm; Lợi nhuận đạt 134% kế hoạch năm; Cổ tức đạt 150% kế hoạch năm và thu nhập bình quân của người lao động đạt 116%;

Cùng với hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, trong năm 2021 Công ty cũng đạt nhiều kết quả đáng khích lệ trong việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như:

- Về công tác pháp chế: Sau nhiều năm vướng mắc, vụ kiện Công ty Thiên Kim đã được thông qua phiên toà phúc thẩm ngày 06/12/2021, bản án có hiệu lực từ ngày 10/12/2021, qua đó Công ty đã thu hồi được 8,5ha đất và đã thực hiện cho thuê được 6,5ha với giá trị hợp đồng 5.488.000 USD, đồng thời nhận bàn giao toàn bộ 16,64ha đất từ Chi cục Thi hành án Phú Mỹ. Đây là thành công rất lớn Công ty đã đạt được trong năm qua;

- Về xây lắp: Với kết quả trúng thầu trên 125 tỷ đồng xây lắp (02 gói thầu công trình “Kè công hợp khu nhà vườn trung tâm”, công trình “Cầu vượt số 3 và cầu thủ thừa”, tỉnh Long An), hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, đã góp phần quan trọng không chỉ tạo việc làm gói đầu cho năm 2022 mà còn khẳng định, nâng cao uy tín, thương hiệu Công ty;

- Dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: Thống nhất phương án điều chỉnh quy hoạch tổng thể với các Sở, Ban ngành, UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng xin ý kiến điều chỉnh quy hoạch tổng thể và được Bộ Xây dựng đồng thuận; Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho 04 Nhà Đầu tư với thời hạn thuê đất đến năm 2062 của phần diện tích 8,5ha thu hồi từ Công ty Thiên Kim để bàn giao cho các Nhà đầu tư;

- Dự án KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng: Hoàn thành hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư nộp Bộ Kế hoạch Đầu tư và hoàn thành việc lấy ý kiến thẩm định 08 Bộ liên quan; UBND tỉnh BRVT đã có 02 văn bản thẩm định và thẩm định bổ sung hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của Dự án;

- Dự án Khu nhà ở cho CBCNV - Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: Làm rõ những vướng mắc trong thực hiện dự án làm cơ sở để định hướng thực hiện các bước tiếp theo với Sở Xây dựng; cơ bản hoàn thành công tác thoả thuận nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của các hộ dân trong phạm vi dự án;

- Dự án Conac Plaza: Nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 và đã được UBND Tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư sau khi quy hoạch 1/2000 Nam Vũng Tàu được phê duyệt; Ngày 12/10/2021, Sở Tài nguyên môi trường cũng đã có văn bản xác nhận và báo cáo UBND Tỉnh Dự án không thuộc đối tượng chậm tiến độ;

- Dự án Bắc Châu Giang: Đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt phương án tính tiền sử dụng đất và cơ bản đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật dự án;

- Giải quyết vướng mắc trong công tác thanh tra, kiểm toán: Đã giải quyết dứt điểm khoản miễn tiền thuê đất 4,8 tỷ đồng của khách sạn Thùy Dương và 13 tỷ đồng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC. Đồng thời hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng;

- Ngoài ra, Công ty phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành thực hiện công tác thanh tra kiểm tra giải quyết cơ chế chính sách thuế, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trật tự đô thị... tại các dự án của Công ty.

## **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRÊN TỪNG LĨNH VỰC**

### **I. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:**

#### **1. Lĩnh vực xây lắp:**

##### **- Về thi công xây lắp:**

Do dịch Covid-19 đợt 4 xảy ra đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động xây dựng nói riêng chủ yếu ở các tỉnh Phía Nam. Các địa phương nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện giãn cách xã hội, các công trình xây dựng giãn tiến độ thi công, công tác đấu thầu các công trình Công ty đang theo đuổi thực hiện giãn tiến độ đầu tư... Vì nguyên nhân đó nên ước thực hiện năm 2021 Công ty chưa đạt kế hoạch về sản lượng xây lắp: cả năm 2021 đạt 89,8 tỷ đồng (đạt 72%).

##### **- Về đấu thầu tìm kiếm việc làm:**

Trong năm 2021 Công ty tiếp tục liên danh, liên kết tiếp cận nhiều Chủ đầu tư trong đó tập trung vào lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật, lựa chọn các công trình có nguồn vốn rõ ràng để đấu thầu tìm kiếm việc làm, Công ty đã trúng thầu gói thầu cầu vượt số 3 qua đường cao tốc TP.HCM - Trung Lương, đoạn qua khu dân cư MT-Land và cầu Thủ Thừa huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An với giá trị 161.969.068.000 đồng, trong đó phần việc của IDICO-CONAC ký kết thực hiện là 91.271.243.000 đồng, chiếm 56,35% tổng giá trị gói thầu;

Ký kết Hợp đồng với Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC về việc thi công gói thầu Kè bảo vệ - Công hợp và Đường giao thông ven kênh công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án Khu nhà vườn trung tâm, Thủ Thừa, Long An với giá trị 34.203.834.764 đồng.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN:**

- Xúc tiến đầu tư: Năm 2021 không thu hút dự án mới do không có sẵn đất sạch; thực hiện việc cung cấp thông tin cho khách hàng đối với diện tích đất dự kiến thu hồi từ Công ty Thiên Kim (khoảng 10 ha) và phần diện tích đất công nghiệp dự kiến tăng thêm do điều chỉnh quy hoạch (khoảng 03ha);

- Công tác chuyển nhượng 6ha đất từ Công ty Vina Halla: Công ty đã làm việc trực tiếp với Công ty Vina Halla về việc nhận lại 06 ha đất trong KCN Mỹ Xuân B1-CONAC; Tuy nhiên, trong tháng 11, Công ty Vina Halla đã trả lời sẽ tăng vốn đầu tư và tiếp tục ổn định sản xuất, chưa chuyển nhượng lại khu đất;

- Công tác cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho 04 nhà đầu tư đã

thuê 6,5ha đất thu hồi từ Công ty Thiên Kim: Hoàn thành việc cấp mới GCNQSDĐ cho Công ty Novas, Công ty Deayoung và hoàn thành chỉnh lý thời hạn thuê đất từ năm 2048 đến năm 2062 trên GCNQSDĐ cho Công ty Sangshin và Công ty Moorim để thu hồi vốn từ tiền thuê đất của các Nhà đầu tư theo tiến độ hợp đồng đã ký.

- Hỗ trợ Nhà đầu tư trong công tác phòng chống dịch; công tác VSMT, an ninh trật tự và chỉnh trang KCN vẫn đang được duy trì tốt trong KCN.

### **3. Lĩnh vực kinh doanh du lịch:**

Do tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh BRVT diễn biến phức tạp nên từ quý 2/2021 các hoạt động du lịch của Công ty tạm dừng SXKD. Bên cạnh đó, bắt đầu từ năm 2021 tiền thuê đất khách sạn Thùy Dương tăng lên gần 3 tỷ đồng (chu kỳ 5 năm từ 2021-2025) nên hoạt động kinh doanh càng gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm 2021, Công ty được miễn giảm 30% tiền thuê đất Khách sạn Thùy Dương theo Quyết định 27/2021/QĐ-Ttg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền là 888 triệu đồng

## **II. Thực hiện các dự án đầu tư:**

### **1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- CONAC:**

- *Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2021:*

+ Hoàn thành thi công lắp đặt gói thầu “Cung cấp lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc tự động Trạm XLNT”; đồng thời hoàn thành kết nối, truyền dẫn dữ liệu về Trung tâm quan trắc thuộc Sở TNMT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư 24/2017/TT-BTNMT của Bộ TNMT;

+ Hoàn thành thi công các hạng mục cải tạo sửa chữa văn phòng BQLDA; Nhà bảo vệ công KCN; Cải tạo sửa chữa nhà điều hành, nhà chứa thiết bị, cụm bể trạm XLNT (Gđ1);

+ Lát gạch vỉa hè đường số 2,4,6,7,8 (phần còn lại);

+ Nạo vét mương thoát nước nhánh 1 & 2 và trồng cây xanh bổ sung.

- *Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:*

+ Hoàn thành xác nhận kinh phí bồi thường với Sở Tài chính tỉnh BRVT xác nhận kinh phí, đã khấu trừ kinh phí đền bù vào tiền thuê đất;

Đến thời điểm hiện tại vẫn còn một số hộ dân có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến chính sách bồi thường GPMB do Nhà nước ban hành. Công ty tiếp tục theo dõi, bám sát, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu nại của hộ dân;

+ Đối với phần diện tích thu hồi đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao, thu hồi đất thi công đường điện Nhà máy thép Đồng Tiến: Công ty tiếp tục phối hợp với cơ quan chức năng để hoàn thành việc xác định kinh phí bồi thường GPMB cho IDICO-CONAC.

### **2. Dự án KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng:**

- Hoàn thành và nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương dự án Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Hoàn thành việc đôn đốc 8 Bộ bao gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ

Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ TNMT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Vụ Giám sát & Thẩm định đầu tư thuộc Bộ KHĐT có ý kiến thẩm định về Dự án gửi Bộ KHĐT;

- Ủy Ban nhân dân tỉnh BRVT có văn bản gửi Bộ KHĐT về thẩm định và thẩm định bổ sung hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án;

- Hoàn thành giải trình và lập lại hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định mới và nộp lại Bộ KH&ĐT;

- Hoàn thành làm việc với BQL các KCN BRVT, các Sở và UBND thị xã Phú Mỹ có ý kiến thẩm định bổ sung để BQL các KCN trình UBND ý kiến thẩm định bổ sung gửi Bộ KHĐT;

- Làm việc với Bộ KHĐT thống nhất phương án dự án KCN độc lập với thời hạn 50 năm để thẩm định.

### **3. Dự án Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp (GD2):**

Trong năm 2021 đã hoàn thành thủ tục trình phê duyệt dự án. Tuy nhiên sau khi đề xuất và được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận cho phép tạm dừng việc thực hiện thủ tục đầu tư đến thời điểm thích hợp

### **4. Dự án Khu nhà ở cho CBCNV-Chuyên gia khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC:**

*\* Đối với công tác đền bù và thủ tục chuyển nhượng QSD đất từ các hộ dân sang tên Công ty*

Đến thời điểm hiện tại công tác thỏa thuận đền bù GPMB của dự án đã cơ bản hoàn thành chỉ còn lại khoảng 850m<sup>2</sup> đất công thổ do UBND P. Mỹ Xuân quản lý. Trong năm 2021, Công ty đã thỏa thuận đền bù GPMB cho các hộ: Lê Thị Kim Ánh; Phạm Thị Hà

Trong năm 2022 sẽ hoàn thành thủ tục sang tên Công ty với các hộ: Phạm Thị Bích Thủy; Hồ Văn Tín; Đào Thị Thừa và Huỳnh Thị Hương

*\* Đối với điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng và phương án thiết kế*

Phối hợp với đơn vị tư vấn Nhà Việt xin ý kiến các cơ quan chức năng về việc phân khu dự án theo chủ trương của HĐQT (1,3 ha nhà ở xã hội và 2.17 ha nhà ở thương mại) đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu và lập các phương án quy hoạch tổng mặt bằng để xem xét, lựa chọn làm cơ sở để làm việc với các cơ quan chức năng.

### **5. Dự án Tổ hợp CONAC PLAZA:**

*- Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:*

+ Hoàn thành và nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án nộp Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ Hoàn thành lấy ý kiến 06 Sở - Ngành liên quan;

+ Hoàn thành làm việc với Sở KHĐT để có văn bản báo cáo UBND Tỉnh BRVT về hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

+ UBND Tỉnh đã có văn bản yêu cầu làm rõ các nội dung về tiến độ dự án, sự phù hợp của dự án với quy hoạch khu Nam Vũng Tàu, sau khi quy hoạch chi



tiết 1/2000 Khu Nam Vũng Tàu được phê duyệt Sở KHĐT sẽ trình UBND Tỉnh theo quỹ định;

+ Hoàn thành làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo UBND Tỉnh xác định Dự án không thuộc diện chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.

+ Cùng với đơn vị tư vấn thiết kế làm việc với Sở Xây dựng về phương án thiết kế sau khi quy hoạch 1/2000 Nam Vũng Tàu được phê duyệt và lập lại hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư nộp Sở KHĐT.

- *Các nội dung khác:*

+ TKCS và thẩm định TKCS; thiết kế PCCC và trình thẩm duyệt PCCC; lập báo cáo NCKT; khảo sát địa chất, khảo sát địa hình; lập và phê duyệt ĐTM; Lựa chọn đơn vị triển khai thiết kế BVTC: Đang tạm dừng do chờ chấp thuận chủ trương đầu tư của Tỉnh;

+ Triển khai lựa chọn tư vấn lập ĐTM, trong đó bước 1 sẽ lập đánh giá môi trường sơ bộ phục vụ bước chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Theo dõi Quy hoạch Nam thành phố Vũng Tàu để cập nhật dự án: Công ty đã làm việc với Tp. Vũng Tàu và Sở Xây dựng điều chỉnh Quy hoạch Nam Tp. Vũng Tàu; theo dõi UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

#### **6. Dự án Đầu tư xây dựng Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phú Lý, Hà Nam:**

Đến nay đã hoàn thành toàn bộ pháp lý với các cơ quan chức năng để tổ chức triển khai đầu tư xây dựng cơ bản. Các nhiệm vụ tiếp tục triển khai như sau:

- *Về công tác BTGPMB:* Hoàn thành công tác di dời hoàn trả kênh mương;

- *Về công tác tính tiền sử dụng đất:* Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của Dự án, xác định số tiền sử dụng đất phải nộp làm căn cứ cho Chủ đầu tư nộp tiền sử dụng đất của Dự án.

- *Về công tác thi công xây dựng:*

+ Hoàn thành cơ bản thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản với cơ quan chức năng, đủ điều kiện triển khai thực hiện;

+ Công tác thi công hiện trường đi vào nề nếp đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; Đến nay cơ bản hoàn thành công tác san lấp toàn dự án, đang tiếp tục triển khai thi công hệ thống thoát nước và nền cấp phối đá dăm.

- *Về công tác điều chỉnh lại dự án đầu tư:*

Đã cơ bản hoàn thành dự thảo Điều chỉnh dự án đầu tư sau khi cập nhật tổng dự toán, chi phí GPMB và tiền sử dụng đất làm cơ sở làm việc với ngân hàng để nâng hạn mức vay của dự án và lên kế hoạch bán hàng cho dự án.

- *Về kế hoạch bán hàng:*

Sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý như đầu tư xây dựng hạ tầng, phê duyệt phương án điều chỉnh cục bộ... sẽ lập kế hoạch bán hàng theo sản phẩm được phân chia trong thỏa thuận liên danh.

### **III. Thực hiện các công việc khác:**

#### **1. Công tác tài chính:**

##### *a. Về quản lý nợ:*

- Về quản lý nợ phải thu: Công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán của các bên, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán để có giải pháp khắc phục kịp thời;

- Về quản lý nợ phải trả: Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ theo đúng tiến độ và không để phát sinh công nợ quá hạn thanh toán;

- Đối với khoản nợ vay: Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Cùng với việc sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích, công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt nên phát sinh rất ít các khoản vay;

##### *b. Về quản lý chi phí:*

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt chi phí quản lý năm 2021, phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2021. Trong quá trình thực hiện công ty đã có những biện pháp cụ thể trong điều hành SXKD cũng như trong quản lý để tiết giảm chi phí, hạ giá thành. Năm 2021 tiết kiệm được 6% dự toán chi phí quản lý phê duyệt..

##### *c. Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách:*

- Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong năm 2021, Công ty đã nộp thuế với số tiền 20 tỷ đồng. Đối với tiền thuê đất khách sạn Thùy Dương Công ty được miễn giảm 30% theo Quyết định 27/2021/QĐ-Ttg với số tiền là 888 triệu đồng, đối với tiền thuế TNDN Công ty được miễn giảm 30% theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP với số tiền 2,866 tỷ đồng.

##### *d. Công tác khác:*

- Hoàn thành việc sửa đổi điều lệ và thay đổi giấy đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ tăng lên là 99.999.992.000 đồng.

#### **2. Công tác pháp chế liên quan đến kinh doanh hạ tầng:**

- Vụ kiện dân sự với Công ty Thiên Kim:

+ Hoàn thành giai đoạn xét xử sơ thẩm trong tháng 01/2021;

+ Thực hiện kháng cáo lên cấp phúc thẩm và có ý kiến bằng văn bản về các nội dung kháng cáo của Agribank Nam Hoa để đảm bảo tối đa quyền lợi của Công ty;

+ Hoàn thành tham dự 2 phiên tòa Phúc thẩm (lần 1 ngày 19/11/2021 và lần 2 vào ngày 06 và ngày 10 tháng 12/2021;

+ Triển khai thi hành án ngay sau án có hiệu lực;

- Thi hành án vụ kiện Công ty Quatron: Ngày 22/9/2021, Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Thông báo về việc thi hành án trong đó số tiền Công ty được nhận là: 653.764.661 đồng;

- Hỗ trợ, phối hợp với các Phòng Ban theo dõi các khiếu nại, khiếu kiện về thu hồi đất trên Khu công nghiệp;

### **3. Công tác môi trường: thực hiện nhiệm vụ năm 2021**

- Theo dõi, lập đầy đủ báo cáo về công tác môi trường các Dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

- Thực hiện kê khai đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trong năm 2021;

- Hoàn thành báo cáo quan trắc môi trường đợt dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và Khách sạn Thùy Dương;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư công tác môi trường liên quan đến KCN.

### **4. Công tác tổ chức:**

#### **Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện:**

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự theo hướng gọn nhẹ, phù hợp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD, trong đó: Bố trí 01 Phó giám đốc kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vừa chấm dứt HĐLĐ, 01 Phó giám đốc kiêm phụ trách Văn phòng tổng hợp thay Chánh VP (đã mất), 01 Phó phòng KHKT đến công tác tại Phòng TCKT.

- Thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Hà Nội;

- Kiện toàn tổ chức, nhân sự tại các Ban quản lý dự án Conac Plaza, Đầu tư xây dựng công trình, Bắc Châu Giang...

- Hoàn thành tổng kết SXKD kết hợp Hội nghị người lao động năm 2021;

- Hoàn thành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;

- Đời sống vật chất, tinh thần và chế độ chính sách đối với người lao động luôn được quan tâm đúng mức, tạo sự an tâm, gắn bó người lao động với doanh nghiệp; CBCNV đã có kỳ nghỉ Tết 2021, nghỉ Lễ 30/4 - 1/5 vui, đầm ấm, an toàn; đồng thời Công ty luôn kiểm soát, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, nhất là chi phí tiếp khách, đối ngoại...; công tác Đảng, đoàn thể, thi đua khen thưởng... cũng được quan tâm thực hiện, góp phần động viên CBCNV và phát triển toàn diện doanh nghiệp;

- Công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc phòng chống dịch bệnh Covid-19, giữ ổn định sản xuất kinh doanh; CBCNV Công ty cũng đã chấp hành nghiêm và tự giác cao về phòng chống dịch bệnh theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, quy định của cơ quan thẩm quyền và Chỉ thị của Công ty nhằm bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng;

- Tổng số CBCNV trong danh sách thường xuyên của Công ty tính đến 31/12/2021: 104 người, Nữ: 42 người;

+ HĐLĐ không XD thời hạn : 95 người

+ HĐLĐ thời hạn từ 1 - 3 năm : 9 người

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học, trên đại học : 56 người

+ Cao đẳng, trung cấp : 13 người

+ CN kỹ thuật, sơ cấp : 21 người

+ Lao động phổ thông : 14 người

- Tiền lương:

- + Quỹ tiền lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương năm 2021: 19,708 tỷ đồng;
- + Quỹ tiền lương được chi theo đơn giá tiền lương năm 2021: 25,970 tỷ đồng;
- + Tiền lương chi trong năm 2021 (gồm thưởng Tết AL 2021): 20,190 tỷ đồng;
- + Lương bình quân: 13,5 triệu đồng/người/tháng;

- BHXH và giải quyết chế độ:

- + Đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 98 CBCNV, số tiền 2,106 tỷ đồng;
- + Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH nhưng chưa trích nộp: 0 người;
- + Số tiền còn nợ BHXH: 0 đồng;
- + Giải quyết chế độ ốm đau, thai sản 13 trường hợp, số tiền 43,185 triệu đồng;
- + Giải quyết trợ cấp thôi việc 04 trường hợp, số tiền 76,358 triệu đồng;
- + Giải quyết hưu trí 01 trường hợp.

**Phần II**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:**

*Đvt: triệu đồng*

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                         | TH năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ %                  |
|----|--|-------------|-------------------|--------------------------|
|    |  |             |                   | KH năm 2022 /TH năm 2021 |
| A  | B  | 1           | 2                 | 3=2/1                    |
| 1  | Tổng giá trị SXKD                            | 196.244     | 361.815           | 184%                     |
|    | <i>Giá trị xây lắp</i>                       | 89.844      | 131.815           | 147%                     |
|    | <i>Giá trị KDVLXD</i>                        | 4.200       |                   |                          |
|    | <i>Giá trị SXKD nhà và hạ tầng</i>           | 56.700      | 184.000           | 325%                     |
|    | <i>Giá trị kinh doanh tài chính, du lịch</i> | 45.500      | 46.000            | 101%                     |
| 2  | Doanh thu                                    | 184.406     | 340.000           | 184%                     |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                         | 49.066      | 70.200            | 143%                     |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế còn lại                   | 42.377      | 56.160            | 133%                     |
| 5  | Nộp ngân sách NN                             | 23.985      | 40.000            | 167%                     |
| 6  | Giá trị đầu tư phát triển                    | 114.106     | 211.379           | 185%                     |
| 7  | Cổ tức                                       | 45%         | 45%               | 100%                     |

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022:**

**I. Lĩnh vực SXKD chính:**

**1. Kinh doanh hạ tầng trong KCN:**

+ Xúc tiến đầu tư, cho thuê diện tích đất và 05 nhà xưởng dự kiến thu hồi từ Công ty Thiên Kim (10 ha) và phân diện tích công nghiệp tăng thêm do điều chỉnh quy hoạch (03 ha);

+ Đôn đốc các nhà đầu tư thanh toán tiền thuê theo tiến độ đã cam kết;

+ Chăm sóc khách hàng là Nhà đầu tư trong KCN từ đó có thêm nhiều kênh thu hút đầu tư cho dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng.

**2. Công tác xây lắp:**

- Tiếp tục tăng cường liên danh liên kết đấu thầu tìm kiếm việc làm lựa chọn công trình có tính khả thi cao, chủ đầu tư sắp xếp vốn đầy đủ để đấu thầu và trúng thầu khoảng 50 tỷ đồng;

- Đồng thời tổ chức tốt công tác thi công, nghiệm thu thanh quyết toán nhằm hoàn thành kế hoạch xây lắp, qua đó góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3. Kinh doanh bất động sản:** Chuyển nhượng 40% giá trị diện tích đất thương phẩm và căn hộ nhà phố thương mại (shophouse) của Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**4. Kinh doanh du lịch:** Nghiên cứu dự án Condotel Thùy Dương; Đẩy mạnh công tác marketing nhằm giới thiệu và thu hút khách hàng đặt chỗ các sản phẩm trong dự án Condotel Thùy Dương

## **II. Thực hiện giải quyết vướng mắc tồn tại về thủ tục đầu tư, tiền thuê đất, tính tiền sử dụng đất...**

- Hoàn thành phê duyệt quy hoạch điều chỉnh giảm diện tích (15,22ha) KCN Mỹ Xuân B1-CONAC;

- Hoàn thành xác định diện tích đất hạ tầng dùng chung KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích này;

- Hoàn thành giải trình với UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành về thời điểm bàn giao đất thực tế phần diện tích 1.250.906m<sup>2</sup>;

- Tính tiền thuê đất 1 lần cho phần diện tích tăng thêm sau khi điều chỉnh quy hoạch KCN Mỹ Xuân B1-CONAC được phê duyệt và tiền thuê đất từ 2048-2062 đối với diện tích còn lại trong khu đất thu hồi từ vụ kiện Thiên Kim;

## **III. Thực hiện các dự án đầu tư:**

### **1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- CONAC:**

- *Đầu tư xây dựng cơ bản:* Trong năm 2022 Công ty dự kiến triển khai thi công hạng mục: Hệ thống cấp nước KCN với giá trị khoảng 0,5 tỷ đồng, san nền KCN với giá trị khoảng 1,0 tỷ đồng, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN với giá trị khoảng 3,5 tỷ đồng.

- *Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:*

- Công ty tiếp tục theo dõi, bám sát, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân (Lê Đổ, Nguyễn Thị Vĩnh, Nguyễn Đức An, Lê Thị Mai);

- Đối với phần diện tích thu hồi đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao, thu hồi đất thi công đường điện Đồng Tiến: tiếp tục theo dõi, bám sát cơ quan chức năng giải quyết.

### **2. KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng:**

- Về thủ tục đầu tư: Hoàn thành chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo phương án KCN hoạt động độc lập với thời hạn hoạt động 50 năm; Hoàn thành cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án; Hoàn thành cấp Quyết định thành lập KCN mở rộng của UBND tỉnh;

- Chuẩn bị vốn: 30%/tổng mức đầu tư cho dự án;

- Đền bù, giải phóng mặt bằng: Từ Quý IV/2022 tiến hành kiểm kê, phê duyệt giá đền bù.

### **3. Dự án Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp (GD2):**

Tạm dừng việc triển khai thực hiện đầu tư dự án cho đến thời điểm thích hợp

### **4. Dự án Khu nhà ở cho CBCNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC:**

- Hoàn thành thủ tục pháp lý xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư để triển khai dự án;

- Tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục pháp lý chuyển quyền sử dụng đất các hộ dân còn lại sang tên Công ty (Phạm Thị Bích Thủy, Hồ Văn Tín).

### **5. Dự án Tổ hợp CONAC PLAZA:**

- Hoàn thành thủ tục đầu tư bao gồm: Chấp thuận chủ trương đầu tư; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát địa chất, khảo sát địa hình; thỏa thuận đấu nối cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông; thiết kế và thẩm duyệt PCCC; thiết kế và thẩm định bản vẽ TKCS; Thiết kế và thẩm định bản vẽ kỹ thuật thi công; cấp Giấy phép xây dựng;

- Chuẩn bị nguồn vốn cho dự án (6% tổng mức đầu tư);

### **6. Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phủ Lý, Hà Nam:**

- Hoàn thành làm việc với Ngân hàng BIDV điều chỉnh lại phương án vay vốn sau khi giải ngân khoản vay vốn đợt 1;

- Hoàn thành lập điều chỉnh Dự án đầu tư, hoàn chỉnh hồ sơ để trình phê duyệt lại theo nhu cầu và tình hình thực tế triển khai dự án;

- Triển khai công tác bán hàng sau khi Dự án đủ điều kiện bán hàng; Dự kiến chuyển nhượng 40% giá trị diện tích đất thương phẩm và căn hộ nhà phố thương mại (shophouse)

*\* Đối với công tác thi công:*

- Hoàn thành thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án (phần còn lại)

- Hoàn thành công tác thi công hệ thống thoát nước thải D300; hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống cấp nước và cây xanh cảnh quan của dự án; hoàn thành thi công phần thô khối nhà phố thương mại (shophouse)

## **IV. Thực hiện các công tác khác:**

### **1. Công tác tài chính:**

- Tập trung công tác thanh, quyết toán, thu hồi vốn công trình xây lắp và tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp MXB1;

- Tiếp tục làm việc với cơ quan ban ngành tỉnh về tiền thuê đất trả tiền một lần theo NĐ 135 tại KCN MXB1-CONAC theo kiến nghị của KTNN tại Văn bản số 184/KTNN-TH ngày 07/8/2020;

- Thoái vốn tại IDI: hiện tại Công ty đang nắm giữ 1.067.600 cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (IDI) với giá trị theo mệnh giá là 10,676 tỷ đồng, tương ứng 4,28% vốn điều lệ IDI. Trong năm 2022, Công ty sẽ tiến hành thoái vốn theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn giao dịch;

- Lập phương án tăng vốn điều lệ Công ty lên 120 tỷ đồng.

### **2. Công tác pháp chế:**

- Hoàn thành thi hành án vụ công ty Thiên Kim và tham gia vụ kiện hợp đồng, tín dụng giữa Agribank Nam Hoa và Công ty Đá tằm Xây dựng cao cấp với vai trò Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;

- Giải quyết các vấn đề tranh chấp, pháp lý khác phát sinh trong hoạt động của công ty.

### **3. Công tác môi trường chung:**

- Theo dõi, lập đầy đủ báo cáo về công tác môi trường các Dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

- Thực hiện kê khai đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

- Hoàn thành báo cáo quan trắc môi trường dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và Khách sạn Thùy Dương;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư công tác môi trường liên quan đến KCN.

### **4. Công tác tổ chức:**

- Tiếp tục thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, nhân sự đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm soát, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp; rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy định;...

- CBCNV tăng cường trau dồi, nâng cao kỹ năng, kiến thức giải quyết công việc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong giai đoạn sắp tới khi các dự án đầu tư của Công ty gia tăng triển khai;

- Hoàn thành phê duyệt chi phí quản lý Công ty năm 2022;

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2021, xác định đơn giá tiền lương năm 2022;

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, chăm lo đời sống CBCNV;

- Hoàn thành công tác chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



**Phần III**  
**ĐỊNH HƯỚNG 05 NĂM TIẾP THEO**  
**(TỪ NĂM 2023 ĐẾN NĂM 2027)**

Giai đoạn 2019-2021, nhất là cuối năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu, nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn... đã ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong đó có Công ty, đặc biệt là về tìm kiếm công ăn việc làm, triển khai các dự án đầu tư và tiếp cận thu xếp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể, phù hợp thực tiễn, đồng thời tận tâm, tận lực, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, từng bước tháo gỡ khó khăn đưa doanh nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững, đáp ứng chiến lược phát triển của đơn vị.

Với lợi thế nằm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm phía Nam; và uy tín của Công ty trong thời gian qua tại địa phương cũng như các tỉnh lân cận, Tp. HCM và miền tây, phía bắc tại Hà Nam...

Với sự quyết tâm của lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, IDICO-CONAC xác định mục tiêu chính giai đoạn 2023-2027 như sau:

1. Phát triển doanh nghiệp trọng tâm về chiều sâu, chất lượng và bền vững; tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng từ 10 đến 20%.
2. Tiếp tục chỉnh trang hoàn thiện hạ tầng, chăm sóc cảnh quan môi trường, tăng cường chất lượng dịch vụ với mục tiêu xây dựng KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng thành KCN chất lượng cao, đem đến các tiện ích và sự hài lòng nhất cho các nhà đầu tư.
3. Phát triển năng lực xây lắp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại để đủ sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.
4. Tiếp tục khai thác quỹ đất mà Công ty đang sở hữu, chuyển nguồn tiềm năng quý giá này thành nguồn lực phát triển bền vững doanh nghiệp; tập trung thực hiện và phát triển các dự án đầu tư; đặc biệt là dự án đô thị và nhà ở chiếm tỷ trọng lớn trong giai đoạn này.
5. Tăng dần vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu SXKD của đơn vị.
6. Đào tạo và xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt chuyên nghiệp, năng động, đạt cả về chất lượng và số lượng để đáp ứng nhu cầu SXKD ngày càng mở rộng của doanh nghiệp.

**A. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD giai đoạn 2023-2027:**

Đvt: Tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu   | Kế hoạch năm  |                 |               |                 |                 | Tổng KH<br>giai đoạn<br>2023-2027 |
|----|--|---------------|-----------------|---------------|-----------------|-----------------|-----------------------------------|
|    |  | 2023          | 2024            | 2025          | 2026            | 2027            |                                   |
| A  | B  | 1             | 2               | 3             | 4               | 5               | 6=1+...+5                         |
| 1  | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>                             | <b>515,00</b> | <b>1.315,00</b> | <b>990,00</b> | <b>1.580,00</b> | <b>1.595,00</b> | <b>5.995,00</b>                   |
|    | <i>Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực</i>  | 484,00        | 1.284,00        | 959,00        | 1.549,00        | 1.564,00        | 5.840,00                          |
|    | <i>Doanh thu tài chính</i>   | 31,00         | 31,00           | 31,00         | 31,00           | 31,00           | 155,00                            |
|    | <i>Thu nhập khác</i>   |               |                 |               |                 |                 | -                                 |
| 2  | <b>Tổng chi phí</b>  | <b>420,00</b> | <b>1.075,00</b> | <b>792,00</b> | <b>1.250,00</b> | <b>1.263,00</b> | <b>4.800,00</b>                   |
|    | <i>Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực</i>    | 399,00        | 1.053,50        | 770,00        | 1.227,50        | 1.240,00        | 4.690,00                          |
|    | <i>Chi phí tài chính</i>   | 1,00          | 1,00            | 1,00          | 1,00            | 1,00            | 5,00                              |
|    | <i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>                                | 20,00         | 20,50           | 21,00         | 21,50           | 22,00           | 105,00                            |
|    | <i>Thu nhập khác</i>   |               |                 |               |                 |                 | -                                 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | 95,00         | 240,00          | 198,00        | 330,00          | 332,00          | 1.195,00                          |
| 4  | Giá trị đầu tư phát triển  | 1.349,25      | 1.267,33        | 856,00        | 379,00          | 520,50          | 4.372,08                          |
| 5  | Cổ tức   | 45,4%         | 63,0%           | 110,0%        | 30,0%           | 30,0%           |                                   |
|    | <i>Bằng cổ phần</i>  | 15,4%         | 33,0%           | 100,0%        |                 |                 |                                   |
|    | <i>Bằng tiền mặt</i>   | 30,0%         | 30,0%           | 10,0%         | 30,0%           | 30,0%           |                                   |
| 6  | Tiền lương bình quân của người lao động (triệu đồng /người /tháng) | 14,00         | 14,50           | 15,00         | 15,50           | 16,00           |                                   |

**B. Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2027:**

**I. Đối với nhóm nhiệm vụ thuộc lĩnh vực SXKD chính:**

**1. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng trong KCN:**

- Hoàn thành việc cho thuê, lấp đầy 100% KCN Mỹ Xuân B1-CONAC;
- Hoàn thành việc cho thuê, lấp đầy ít nhất 80% KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng;
- Làm việc với các nhà đầu tư thanh toán đúng tiến độ đã cam kết;
- Chăm sóc khách hàng là Nhà đầu tư trong KCN thông qua hỗ trợ các thủ tục đầu tư và các vấn đề khác trong quá trình hoạt động trong KCN, tăng cường kênh xúc tiến đầu tư.

## **2. Lĩnh vực xây lắp:**

- Tiếp tục tăng cường liên danh liên kết đấu thầu tìm kiếm việc làm, lựa chọn những dự án có tính khả thi và nguồn vốn rõ ràng để tham gia và duy trì doanh thu xây lắp hàng năm đạt 100 tỷ đồng nhằm đảm bảo một phần chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; Hoàn thành 07 công trình xây lắp tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh còn đang vướng mặt bằng thi công;

- Tăng cường biện pháp đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả; duy trì thương hiệu IDICO-CONAC ngày càng uy tín trong lĩnh vực thi công xây lắp đồng thời chủ động thực hiện tốt các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư.

## **3. Lĩnh vực kinh doanh nhà ở:**

- Đẩy mạnh công tác marketing, hoàn thành 100% việc bán shophouse và các căn hộ chung cư dự án CONAC PLAZA;

- Hoàn thành việc bán 100% diện tích nhà ở, chung cư theo tiến độ đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở CBCNV- Chuyên gia Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC;

- Hoàn thành việc bán 100% diện tích nhà ở của Dự án khu đô thị Bắc Châu Giang.

## **4. Lĩnh vực kinh doanh căn hộ du lịch:**

Đẩy mạnh công tác marketing nhằm giới thiệu và thu hút khách hàng đặt chỗ các sản phẩm trong dự án Condotel Thùy Dương.

## **5. Lĩnh vực kinh doanh khác:**

Đẩy mạnh công tác marketing, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong các lĩnh vực kinh doanh khác như các dịch vụ du lịch, dịch vụ hạ tầng KCN, điện nước ...

## **II. Nhóm nhiệm vụ thực hiện các dự án đầu tư:**

### **1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- CONAC:**

- *Đầu tư xây dựng cơ bản:* Tiếp tục chỉnh trang Khu công nghiệp;

- Hoàn thành dứt điểm các vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB;

### **2. KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng:**

- Từ năm 2022 đến 2024: Hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng; hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án;

- Từ Quý I/2025: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN;

- Năm 2023-2027: Thu hút đầu tư, cho thuê đất

### **3. Dự án Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp (GD2):**

Hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### **4. Dự án Khu nhà ở cho CBCNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC:**

- Năm 2022: Hoàn thành thủ tục pháp lý với các cơ quan chức năng về đầu tư dự án;
- Từ Quý I/2023: Triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thiện dự án;
- Năm 2025: Hoàn thành công tác bán hàng đối với các sản phẩm đủ điều kiện bán hàng theo quy định của Pháp luật.

#### **5. Dự án Tổ hợp CONAC PLAZA:**

- Từ Quý IV/2022 đến Quý IV/2023: xây dựng phần hầm, phần móng, hoàn thành bán khoảng 25% số lượng căn hộ dự án.
- Từ Quý I/2024 đến Quý IV/2025: Xây dựng phần thân công trình, hoàn thiện phần kiến trúc, hệ thống kỹ thuật, giao thông nội bộ, sân vườn, lối đi bộ, vỉa hè hoàn thành bán khoảng 25% số lượng căn hộ dự án.
- Từ Quý I/2026 đến Quý IV/2026: Hoàn thành xây dựng dự án đưa vào sử dụng, bán khoảng 25% số lượng căn hộ dự án.
- Năm 2027: Hoàn thành bán 25% số lượng căn hộ còn lại (đạt 100% sản phẩm dự án);

- Tổ chức vận hành dự án ổn định.

#### **6. Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang, Tp. Phủ Lý, Hà Nam:**

- Đến Quý II/2022: Hoàn thành công tác xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Dự án;
- Từ Quý III/2022 đến Quý IV/2022: Triển khai và hoàn thành xây dựng shophouse; hoàn thành bán khoảng 40% số lượng lô nền và shophouse;
- Năm 2023: hoàn thành bán khoảng 30% số lượng lô nền và shophouse;
- Năm 2024: hoàn thành bán khoảng 30% số lượng lô nền và shophouse; Triển khai thủ tục xây dựng chung cư;
- Năm 2025-2027: Hoàn thành xây dựng khu chung cư.;

#### **7. Dự án Condotel Thùy Dương:**

- Nghiên cứu dự án từ năm 2022;
- Triển khai các thủ tục đầu tư từ năm 2023;
- Triển khai xây dựng từ năm 2025.

#### **8. Dự án Khu nghỉ dưỡng Long Hải:**

- Nghiên cứu dự án từ năm 2024;
- Triển khai các thủ tục đầu tư từ năm 2025;
- Triển khai xây dựng từ năm 2027.

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP:**

### **1. Công tác tổ chức quản lý và sản xuất:**

- Phát huy năng lực của toàn Công ty để thúc đẩy sản xuất tăng trưởng và phát triển ổn định.

- Xây dựng công tác tổ chức, quản lý có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống cho CBCNV để yên tâm làm việc lâu dài với Công ty.

- Ưu tiên, tập trung công tác đào tạo, tuyển dụng sắp xếp nhân sự để tiếp tục xây dựng lực lượng, nâng cao chất lượng của cán bộ quản lý, nhân viên và công nhân lao động.

- Phấn đấu tiết kiệm từ 5-10% chi phí bằng việc quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, sử dụng nguồn vốn hợp lý, hiệu quả.

- Tăng cường quản lý doanh nghiệp gọn nhẹ, kết hợp các cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt tại các phòng ban kiêm nhiệm ở một số đơn vị trực tiếp sản xuất để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

### **2. Lĩnh vực xây lắp:**

- Tìm kiếm các dự án BT, BOT để đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, có việc làm với giá trị lớn, ổn định, bền vững cho lĩnh vực xây lắp.

- Xác định phân khúc thị trường, tìm kiếm các công trình có vốn ngân sách, công trình có vốn trong nước ổn định, công trình có vốn FDI để tham gia đấu thầu.

- Tiếp tục phát huy, tăng cường hợp tác với các nhà thầu có thương hiệu trong công tác đấu thầu và thi công xây lắp để tận dụng hết khả năng và năng lực của mình cũng như của các đơn vị bạn.

- Tăng cường công tác quản lý giá thành xây lắp, chuyên nghiệp hóa việc tổ chức thi công; xây dựng các nhà thầu phụ (vệ tinh) cùng tham gia thi công công trình để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo kế hoạch và huy động được nguồn lực sản xuất kinh doanh. Đảm bảo chất lượng công trình, tạo uy tín với chủ đầu tư để xây dựng thương hiệu.

### **3. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN:**

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng cáo để thu hút thêm nhà đầu tư thuê đất, tiếp tục chiến lược “Tận dụng tối đa mọi cơ hội cùng với giá thuê đất phù hợp”.

- Chính trang hạ tầng khu công nghiệp, hỗ trợ nhà đầu tư khu công nghiệp tiếp cận với lãnh đạo ban ngành địa phương tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao thương hiệu khu công nghiệp.

### **4. Lĩnh vực đầu tư:**

- Làm tốt công tác lựa chọn, giám sát, đánh giá đầu tư đối với từng dự án để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch và thị trường.

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo về thủ tục, trình tự đầu tư. Ưu tiên thực hiện các dự án tiềm năng, hiệu quả cao.

- Tập trung nghiên cứu để có kế hoạch hợp lý tiết kiệm vốn đầu tư, hoàn thành dự án đúng tiến độ và bảo đảm hiệu quả kinh tế sau đầu tư.

- Nghiên cứu cơ hội đầu tư, phát triển các dự án là thế mạnh của công ty như Khu công nghiệp, giao thông. Nắm bắt thời cơ để đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh nhà và đô thị.

### **5. Lĩnh vực tài chính:**

- Tập trung huy động mọi nguồn lực đáp ứng cho các dự án trọng điểm, các dự án phải đẩy nhanh tiến độ để đưa vào khai thác. Lập kế hoạch tăng vốn theo đúng tỷ lệ đã được HĐQT thông qua.

- Xây dựng kế hoạch giải ngân phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án để đáp ứng kịp thời vốn vay cho dự án và tiết kiệm chi phí lãi vay.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành kịp thời.

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, quản lý giá thành sản phẩm và quản lý vốn đầu tư các dự án; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước về quản lý tài sản.

- Thực hiện rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể cũng như cơ cấu vốn đầu tư phù hợp với thế mạnh và khả năng của công ty.

- Triển khai rà soát và quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành đã đưa vào khai thác để kịp thời tăng tài sản và trích khấu hao đúng quy định.

### **6. Lĩnh vực pháp chế:**

- Củng cố năng lực bộ phận Pháp chế đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới;

- Đảm bảo năng lực chuyên môn và kinh nghiệm để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến pháp luật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh như hoạt động đầu tư, đền bù, hợp đồng, các văn bản kiến nghị trong thanh tra, kiểm toán,... để đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động, hạn chế tối đa các rủi ro về pháp lý và bất lợi trong tranh chấp của doanh nghiệp nếu có.

### **7. Lĩnh vực môi trường:**

- Nâng cao năng lực quản lý môi trường, cập nhật đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, tham mưu cho lãnh đạo các quy định về môi trường để đảm bảo Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định trong quá trình triển khai dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên;

- Hoàn thành tất cả các thủ tục về môi trường trong quá trình đầu tư và vận hành dự án;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp của Công ty trong công tác môi trường.

## KẾT LUẬN:

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch thực hiện năm 2022 và Định hướng 05 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2027) của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO.

Vì vậy, bên cạnh giải pháp và công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Công ty, kính mong sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty và các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ban ngành; đồng thời đề nghị toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thực sự chia sẻ, nỗ lực cố gắng cùng chung tay vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ đề ra năm 2022, đưa doanh nghiệp tiếp tục ổn định, đổi mới và phát triển.

Trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, nền kinh tế còn nhiều tiềm ẩn biến động khó lường do đó ngoài việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và căn cơ trong điều hành SXKD, IDICO-CONAC mong tiếp tục được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ban ngành và các Quý cổ đông quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ trong mọi lĩnh vực; đồng thời đề nghị toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thực sự chia sẻ, nỗ lực cố gắng cùng chung tay vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ đề ra năm 2021, đưa doanh nghiệp tiếp tục ổn định, đổi mới và phát triển vững mạnh.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Công đoàn;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu KHKT.



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thanh Tùng*

Số 06 /BC-CT

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 như sau:

**1. Về kết quả công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:**

Tại Báo cáo về công tác sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban điều hành đã báo cáo Đại hội chi tiết các số liệu cũng như tình hình thực hiện cụ thể ở từng lĩnh vực. Vì vậy, ở nội dung này, Hội đồng quản trị xin chỉ báo cáo Đại hội những vấn đề tổng quan về công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Năm 2021 là năm tình hình kinh tế chung vẫn diễn biến phức tạp, trong bối cảnh nền kinh tế chung ảnh hưởng sâu sắc vì dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cả về việc làm và triển khai các dự án đầu tư. Các công trình xây lắp kéo dài do vướng mặt bằng; dự án đầu tư bị chi phối bởi chính sách phí, thuế về đất đai của Nhà nước ở mức cao và ngày càng tăng; các cơ quan, chính quyền tập trung công tác Đại hội Đảng, kiện toàn bộ máy các cấp; đặc biệt hệ thống pháp luật còn những chông chéo, bất cập gây khó khăn thậm chí bế tắc trong quá trình thực hiện thủ tục tại các dự án đầu tư.

Tuy nhiên, với sự quyết liệt trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Quý vị cổ đông, nhất là Quý cổ đông lớn và sự quyết tâm, nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBCNV, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã năng động, quyết đoán, linh hoạt với trách nhiệm cao kịp thời điều hành tài chính một cách chặt chẽ, lập kế hoạch tài chính, kiểm soát dòng tiền chi tiết, đề ra những giải pháp thích hợp, những mục tiêu cụ thể, phù hợp và đi đúng hướng, đặt lĩnh vực đầu tư làm mũi nhọn trong lĩnh vực kinh doanh và phát triển doanh nghiệp nên đã hạn chế nhiều rủi ro, giữ vững sản xuất, hoàn thành các mục tiêu đề ra năm 2021, đó là:

(01). Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cả năm 2021 với Giá trị sản lượng 196,244 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm; Doanh thu 183,443 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch năm; Lợi nhuận 47,849 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch năm; Cổ tức 45%, đạt 150% kế hoạch năm.

(02) Trong lĩnh vực xây lắp: Với kết quả trúng thầu trên 100 tỷ đồng xây lắp (02 gói thầu công trình “Kè công hợp khu nhà vòm trung tâm”, công trình



“Cầu vượt số 3 và cầu thủ thừa”, tỉnh Long An), hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, đã góp phần quan trọng không chỉ tạo việc làm gối đầu cho năm 2022 mà còn khẳng định, nâng cao uy tín, thương hiệu Công ty.

(03) Dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC:

- Thống nhất phương án điều chỉnh quy hoạch tổng thể với các Sở, Ban ngành, UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng xin ý kiến điều chỉnh quy hoạch tổng thể và được Bộ Xây dựng đồng thuận;

- Hoàn thành gia hạn Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất với thời hạn thuê đất đến năm 2062 của phần diện tích 8,5ha thu hồi từ Công ty Thiên Kim để cấp Giấy chứng nhận cho các Nhà đầu tư.

(04) Dự án KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng: UBND tỉnh BRVT đã có văn bản bổ sung ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án gửi Bộ Kế hoạch đầu tư. Tuy nhiên Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Công ty có ý kiến về thời hạn dự án mở rộng được xác định theo Dự án KCN hiện hữu tại văn bản số 8356/BKHĐT-QLKKT ngày 30/11/2021 trước khi Bộ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư.

(05) Dự án Khu nhà ở cho CBCNV - Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: Làm rõ những vướng mắc trong thực hiện dự án làm cơ sở để định hướng thực hiện các bước tiếp theo với Sở Xây dựng; cơ bản hoàn thành công tác thỏa thuận nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của các hộ dân trong phạm vi dự án.

(06) Dự án Conac Plaza: Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Kế hoạch đầu tư xác định Dự án không thuộc đối tượng chậm tiến độ và đã báo cáo UBND Tỉnh. UBND Tỉnh đã giao Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Vũng Tàu có ý kiến về các điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư (các thông số thiết kế dự án và quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu Nam Vũng Tàu), trên cơ sở đó Sở KHĐT báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh phương án giải quyết.

(07) Dự án Bắc Châu Giang: Thông qua việc tính tiền sử dụng đất; hoàn thiện cơ bản phương án điều chỉnh quy hoạch cục bộ làm cơ sở báo cáo cơ quan chức năng đồng thời thống nhất kế hoạch triển khai thi công ngoài hiện trường phù hợp với định hướng điều chỉnh cục bộ; Cơ bản hoàn thiện hạ tầng dự án.

(08) Giải quyết vướng mắc trong công tác thanh tra, kiểm toán: Đã giải quyết dứt điểm khoản miễn tiền thuê đất 4,8 tỷ đồng của khách sạn Thùy Dương và 13 tỷ đồng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC.

(09) Công tác khác: Hoàn thành xét xử và thi hành án vụ kiện công ty Thiên Kim.

## **2. Về lề lối làm việc của Ban quản lý, điều hành và kết quả giám sát đối với Ban điều hành**

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể, tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được đưa ra thảo luận và thông qua bằng biểu quyết, thể hiện tại Biên bản, Nghị quyết các kỳ họp hoặc Nghị quyết theo hình thức Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản; trên cơ sở Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong công tác điều hành, Ban giám đốc Công ty ban hành Quy định chế

độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Giám đốc, các Phó giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty. Năm 2021 là năm Ban giám đốc Công ty đã rất nỗ lực và hiệu quả trong công tác điều hành, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của doanh nghiệp; Ban giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Cơ chế phối hợp làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty là phù hợp vì vậy công việc được giải quyết kịp thời, không chông chéo, phát huy tích cực năng lực và trách nhiệm của mỗi cá nhân. Các công việc của doanh nghiệp được quyết định đều mang tính thống nhất cao, sát thực, tạo điều kiện thuận lợi khi tổ chức triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến tham gia đóng góp của đồng nghiệp nên nội bộ luôn giữ được mối quan hệ đoàn kết tốt.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 phiên họp định kỳ hàng quý trực tiếp (do ảnh hưởng của Đại dịch COVID 19), lấy ý kiến các thành viên HĐQT và đã ban hành 15 Nghị quyết, 09 văn bản và 17 quyết định để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### 3. Về tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên trong đó 01 Ủy viên là thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tổng tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

*Đvt: Đồng*

| STT | Họ và Tên            | Chức danh                              | Số tiền              |
|-----|----------------------|--|----------------------|
| 01  | Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch HĐQT                          | 386.000.000          |
| 02  | Ông Lê Thanh Tùng    | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty     | 737.097.381          |
| 03  | Ông Phạm Ngọc Dũng   | Ủy viên HĐQT chuyên trách              | 713.318.917          |
| 04  | Ông Nguyễn Hồng Hải  | Ủy viên HĐQT                           | 82.000.000           |
| 05  | Ông Đoàn Đắc Hiếu    | Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty | 706.213.500          |
| 06  | Ông Hoàng Tuấn Anh   | Ủy viên HĐQT                           | 78.000.000           |
|     | <b>Tổng cộng</b>     |  | <b>2.702.629.798</b> |

Thành viên Hội đồng quản trị được Công ty thanh toán các khoản chi phí hợp lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; các thành viên Hội đồng luôn ý thức về tiết kiệm chi phí mà vẫn hoàn thành công việc theo chức trách được giao.

#### 4. Về công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty luôn quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên,... hoạt động. Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền làm tốt công tác chăm lo đời sống và động viên CBCNV trong doanh nghiệp. Vai trò tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thể được phát huy đã góp phần tích cực vào sự phát triển toàn diện của doanh nghiệp.

Với những đánh giá trên đây, năm qua Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty.

Để tiếp tục hoàn thành kế hoạch năm 2022 và xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đòi hỏi toàn thể CBCNV Công ty nói chung, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty nói riêng cần không ngừng nâng cao năng lực, đổi mới tư duy, đổi mới phương pháp quản trị doanh nghiệp, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trước công việc được phân công; tập hợp sức mạnh tập thể, phát huy nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng; chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

#### Kính thưa Đại hội

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021. Hội đồng quản trị mong nhận được sự quan tâm hơn nữa của các cấp chính quyền, sự ủng hộ hợp tác của các đơn vị đối tác và các Quý cổ đông; đồng thời Hội đồng quản trị kêu gọi sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động của toàn thể các Quý cổ đông, lãnh đạo và CBCNV Công ty, phấn đấu vì sự phát triển hiệu quả và bền vững của Công ty.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, kính chúc Quý vị khách quý và Quý vị cổ đông mạnh khỏe, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VP, HĐQT.



**Đặng Chính Trung**

Số: 15 /TTr-CT

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

#### **I. Nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2017-2022):**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty hết nhiệm kỳ (2017 - 2022) ngày 31/3/2022, gồm có:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên: Ông Đặng Chính Trung - Chủ tịch, Ông Phạm Ngọc Dũng (Ủy viên chuyên trách), Ông Lê Thanh Tùng (Ủy viên), Ông Hoàng Tuấn Anh (Ủy viên), Ông Đoàn Đắc Hiếu (Ủy viên).

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Ông Nguyễn Đức Tiến (Trưởng ban), Ông Nguyễn Tuyền Chiêu (Kiểm soát viên), Ông Trần Quang Duy (Kiểm soát viên).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017 - 2022) kết thúc nhiệm kỳ tại thời điểm Đại hội hoàn thành công tác bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 - 2027).

#### **II. Nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2022-2027):**

Căn cứ Văn bản số 217/TCT-BHCNS ngày 22/03/2022 và Văn bản số 387/TCT-BHCNS ngày 26/4/2022 của Tổng công ty IDICO, cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần Công ty, đề cử 03 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027) là Ông Đặng Chính Trung, Ông Phạm Ngọc Dũng, Ông Võ Tấn Dũng và đề cử 02 Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027) là Ông Nguyễn Đức Tiến, Ông Mai Đức Chinh;

Căn cứ Văn bản số 04/CT-TCTH ngày 06/04/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Hayat Việt Nam, cổ đông sở hữu 22,76% tổng số cổ phần Công ty, đề cử 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027) là Ông Lê Thanh Tùng và Ông Đoàn Đắc Hiếu và đề cử 01 Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027) là Ông Trần Quang Duy.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty,

**Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027):**

(Tóm tắt Sơ yếu lý lịch từng nhân sự kèm theo)

**1. Nhân sự Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, danh sách như sau:**

- Ông Đặng Chính Trung - Sinh năm 1959 tại Nghệ An, Kỹ sư chuyên ngành Hàng không, hiện là Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty IDICO; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty IDICO-CONAC.

- Ông Phạm Ngọc Dũng - Sinh năm 1964 tại Thái Bình, Cử nhân kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị, hiện là Đảng ủy viên, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty (chuyên trách).

- Ông Võ Tấn Dũng - Sinh năm 1978 tại Quảng Ngãi, Kỹ sư chuyên ngành Điện - Điện tử, hiện là Phó giám đốc Ban quản lý các dự án thuộc Tổng công ty IDICO.

- Ông Lê Thanh Tùng - Sinh năm 1975 tại Hà Nam, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cao cấp lý luận chính trị, hiện là Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh BRVT, Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

- Ông Đoàn Đắc Hiếu - Sinh năm 1979 tại Bắc Ninh, Kỹ sư xây dựng, Trung cấp lý luận chính trị, hiện là Đảng ủy viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty.

**2. Nhân sự Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, danh sách như sau:**

- Ông Nguyễn Đức Tiến - Sinh năm 1978 tại Hà Tĩnh, Cử nhân kinh tế, hiện là Trưởng ban kiểm soát Công ty IDICO-CONAC, Trưởng phòng Kế toán thuộc Ban Tài chính kế toán Tổng công ty IDICO.

- Ông Mai Đức Chinh - Sinh năm 1978 tại Bắc Ninh, Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và công nghiệp, hiện là Trưởng phòng Kỹ thuật thuộc Ban quản lý các dự án Tổng công ty IDICO.

- Ông Trần Quang Duy - Sinh năm 1991 tại Hà Nam, Cử nhân kinh tế, hiện là Kiểm soát viên Công ty IDICO-CONAC, Trưởng văn phòng đại diện Công ty cổ phần IDTT tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc sản giao dịch bất động sản IDTT Công ty cổ phần IDTT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.



**Đặng Chính Trung**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VPTH.